

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BẢN TIN

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Số 06
2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

LỄ KÝ KẾT

THỎA THUẬN HỢP TÁC TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM
HỖ TRỢ CỬA HÀNG, HỘ KINH DOANH BÁN BUÔN, BÁN LẺ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2025

ĐƠN VI ĐỒNG HÀNH

Viettel | Viettel | BIDV | MISA | Sapo | Lav



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN

Bà Nguyễn Thị Thuý
Phó Giám đốc Sở

PHÓ TRƯỞNG BAN

Ông Nguyễn Thế Hoàng
Chánh Văn phòng Sở

ỦY VIÊN

Ông Tạ Ngọc Minh
Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Phạm Thị Phương Nga
Ông Trần Ngọc Dĩnh
Bà Đinh Thị Tuyến
Ông Vũ Đức Hải
Bà Nguyễn Thị Diễm Hương
Ông Nguyễn Hoài Nam

TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN TIN

Phòng Truyền thông và Thống kê
(Trung tâm CNTT&TT)

Liên hệ:

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
ĐC: TDP Trường Thịnh, phường Vạn Xuân,
tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: (0208) 3501260
Email: bantinsokhcn@thainguyen.gov.vn

Bìa 1: Đại diện Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên và các doanh nghiệp công nghệ số, ngân hàng ký thỏa thuận hợp tác 4 bên triển khai thí điểm hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHÍNH PHỦ VÀO CUỘC SỐNG

- Thái Nguyên Bút phá triển khai Nghị quyết số 57 - Đưa khoa học công nghệ trở thành động lực phát triển mới 1
- Dấu ấn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 3

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Thái Nguyên đẩy mạnh chuyển đổi số, cụ thể hóa các giải pháp ứng dụng khoa học - công nghệ vào đời sống và sản xuất 7
- Hội nghị triển khai kế hoạch thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số tại tỉnh Thái Nguyên 8
- Phiên họp lần thứ 3 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên 9
- Thái Nguyên tham dự trực tuyến Lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2025 10
- Công bố nhãn hiệu "Thịt lợn trà xanh - Tinh hoa Thái Nguyên" Sản phẩm đặc trưng mới của địa phương 12
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên làm việc với Viện Khoa học Kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc 13
- Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 14
- Khảo sát xây dựng Chương trình cung cấp viễn thông công ích giai đoạn 2026 - 2030 15
- Kiểm tra, đánh giá tiến độ đề tài Nghiên cứu, phục tráng giống lúa Bao thai hồng Định Hóa, Nếp vải Định Hóa 16
- Thái Nguyên - Nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2025 17
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên kiểm tra tiến độ nhiệm vụ khoa học về mô hình nuôi cá Tầm gắn với du lịch sinh thái 19
- Thái Nguyên - Triển khai thí điểm hạ tầng tiện ích Smartzone phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh ngành thương mại điện tử 20
- Chấm điểm công trình dự thi "Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu" lần thứ nhất năm 2025 21

NGHIÊN CỨU - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- Thái Nguyên tuyển chọn đơn vị triển khai nhiệm vụ xây dựng hệ thống thư viện số cho các trường phổ thông 22
- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng, thâm canh chè Shan Tuyết gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 23
- Thái Nguyên thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong sản xuất sản phẩm từ Sâm Bó Chính 25
- Đánh giá bước đầu đề tài nghiên cứu phát triển cây na tại xã Bạch Thông 26
- Nghiên cứu, phát triển giống lúa mới ĐT120 năng suất cao, chất lượng tốt tại Thái Nguyên 27
- Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho thanh niên trong thực hiện Nghị quyết số 01-NQ.TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình 28

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

- Ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia 36
- Một số điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 37
- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội 38
- Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số phục vụ phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam 39
- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển ứng dụng, dịch vụ số mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ theo hình thức hợp tác công tư 40
- Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi quy định về an toàn hạt nhân 41
- Quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 42
- Quy định kiểm toán kỹ thuật đối với chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy 43
- Quy định định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số 43
- Triển khai Quyết định số 33.2025.QĐ.TTg của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước 44

THỦ THUẬT - ỨNG DỤNG - CÔNG NGHỆ

- Hướng Dẫn Sử Dụng Google AI Studio - Xây Dựng Trợ Lý Ảo Cho Cán Bộ, Công Chức 45

THÁI NGUYÊN: BỨT PHÁ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57 ĐƯA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN MỚI

■ *TS. Dương Hữu Bường - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên*

Sau gần một năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (Nghị quyết 57), Thái Nguyên đang nổi lên như điểm sáng trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc. Từ nền tảng hạ tầng số, cơ chế điều hành đến chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp đều có những chuyển biến mạnh mẽ, thể hiện quyết tâm xây dựng mô hình chính quyền số, kinh tế số và xã hội số kiểu mẫu.

THÚC ĐẨY CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ TOÀN DIỆN

Năm 2025, phương thức “làm thật - làm nhanh - làm hiệu quả” đã giúp tỉnh luôn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính kể từ tháng 7/2025 đến nay.

Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phi địa giới hành chính cho phép người dân nộp hồ sơ, theo dõi tiến độ từ xa, bảo đảm công khai, minh bạch. 100% cán bộ “một cửa” được cấp chứng thư số; gần 900.000 văn bản điện tử được xử lý trực tuyến. Nền tảng tích



Đồng chí Trịnh Xuân Trường, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên chủ trì Phiên họp lần thứ 3 (ngày 03/11/2025)

hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh thực hiện hơn 6,4 triệu giao dịch, kết nối thông suốt giữa các hệ thống chuyên ngành, tăng hiệu quả liên thông dữ liệu phục vụ điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Thái Nguyên cũng là địa phương tiên phong triển khai các chương trình “Bình dân học vụ số” và “Bình dân học AI” - những sáng kiến truyền thông độc đáo góp phần phổ cập tri thức số. Chỉ trong vài tháng, hơn 400.000 người dân đã tham gia học ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lao động, sản xuất và đời sống, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, hình thành nền tảng xã hội số toàn diện.

Cùng với đó, hạ tầng công nghệ được đầu tư mạnh mẽ: 95% dân số có khả năng truy nhập Internet băng rộng cố định cáp quang, có 5.884 trạm BTS, trong đó

có 156 trạm 5G; mạng cáp quang đến 99,5% thôn bản; 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Những con số ấy thể hiện quyết tâm của Thái Nguyên trong việc xóa vùng lõm thông tin, thu hẹp khoảng cách số giữa miền núi và đô thị, hướng tới mục tiêu “không ai bị bỏ lại phía sau” trong hành trình chuyển đổi số.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - HẠT NHÂN THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Giữ vai trò cơ quan tham mưu và đầu mối trong triển khai Nghị quyết 57, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thái Nguyên đã triển khai đồng bộ các giải pháp, đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển bền vững của địa phương.

Ngay từ đầu năm 2025, Sở đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, xây dựng chương trình hành động cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh, tạo bước chuyển rõ nét trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Toàn ngành hiện quản lý 130 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và quốc gia, trong đó nhiều đề tài phục vụ trực tiếp cho chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Trên cơ sở kế hoạch hành động của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở KH&CN đã tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo triển khai 06 công trình, sản phẩm công nghệ số và 20 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn. Nhiều mô hình đã hoàn thành và mang lại hiệu quả

rõ nét, đóng góp vào phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng suất lao động, như Phim trường số, Bình dân học AI, Nền tảng may mặc số... đạt kết quả vượt kỳ vọng, có sức lan tỏa toàn quốc.

Thời gian qua, Sở cũng tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm vận hành tập trung, thống nhất và xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở. Hệ thống quản lý văn bản, điều hành điện tử đã bao phủ 100% cơ quan hành chính với hơn 18.000 tài khoản cán bộ, công chức, viên chức, gần 1 triệu lượt văn bản được gửi, nhận qua mạng - đạt tỷ lệ 100% văn bản hành chính xử lý trực tuyến.

Đặc biệt, ứng dụng “C-ThaiNguyen” - nền tảng phản ánh hiện trường do Sở KH&CN tham mưu xây dựng, hiện đã có hơn 460.000 lượt tải, tiếp nhận trên 5.000 phản ánh của người dân, trở thành kênh kết nối hiệu quả giữa chính quyền và công dân, nhất là tại các xã miền núi.

Một trong những điểm nhấn lớn là chương trình “Giảm nghèo thông tin”, do Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích triển khai. Chỉ trong 03 tháng (từ tháng 7 đến tháng 9/2025), tỉnh đã phủ sóng di động cho 40/55 thôn bản, số thôn chưa phủ sóng giảm còn 15, trong đó 7 thôn chưa có điện lưới quốc gia. Song song, các lớp tập huấn kỹ năng số được mở tại cơ sở, giúp đồng bào dân tộc thiểu số biết sử dụng điện thoại thông minh, truy cập dịch vụ công, đăng ký mã định danh điện tử và tiếp cận thông tin chính thống an toàn, hữu ích.

Trong giai đoạn 2025 - 2030, Sở KH&CN tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ
(Xem tiếp trang 29)

DẤU ẤN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

■ *TS. Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên*



Đồng chí Vũ Hải Quân - Thứ trưởng Thường trực Bộ KH&CN (bên phải); đồng chí Vương Quốc Tuấn - Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên (ở giữa) và đồng chí Dương Hữu Bằng - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên (bên trái) tham quan gian hàng công nghệ của Bkav tại Hội nghị triển khai kế hoạch thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số tại tỉnh Thái Nguyên

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của tỉnh Thái Nguyên - năm đầu tiên sau sáp nhập địa giới hành chính, cũng là năm bản lề trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, ngành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Thái Nguyên đã chủ động đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội, khẳng định vai trò KH&CN là động lực then chốt thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

**ĐỔI MỚI TRONG QUẢN LÝ
KIẾN TOÀN TỔ CHỨC SAU SÁP NHẬP**

Ngay từ đầu năm, Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên đã thể hiện rõ tinh thần đổi mới trong quản lý nhà nước, chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ và kiến tạo phát triển. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở đã tham mưu xây dựng 12 Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và 13 Quyết định, Kế hoạch của UBND tỉnh, tạo hành lang pháp lý thống nhất, hiện đại cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ ngành. Sau sáp nhập địa giới hành chính, bộ máy tổ chức được kiện toàn tinh gọn, quy chế làm việc được ban hành, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GẮN VỚI THỰC TIỄN
ĐƯA CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN**

Năm 2025, Sở KH&CN đã tập trung triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, lấy hiệu quả thực tiễn

làm thước đo. Toàn tỉnh hiện có 39 tổ chức KH&CN đang hoạt động, trong đó 30 tổ chức công lập, 09 tổ chức ngoài công lập.

Sở đang quản lý 130 nhiệm vụ KH&CN, trong đó có 79 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp, 21 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, 08 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học y dược và 22 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Các nhiệm vụ đều gắn với nhu cầu phát triển của địa phương, phục vụ chuyển đổi xanh, số hóa sản xuất và thích ứng biến đổi khí hậu. Trong năm, 28 nhiệm vụ đã được nghiệm thu, trong đó có 02 nhiệm vụ được xếp loại xuất sắc, 26 nhiệm vụ xếp loại đạt; 56 lượt kiểm tra, giám sát được thực hiện, bảo đảm tiến độ và chất lượng nghiên cứu. Cùng với đó, Sở đã xây dựng 19 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, định hướng cho các DN công nghệ số, viện nghiên cứu và trường đại học tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn của tỉnh. Nhiều đề tài trong nông nghiệp công nghệ cao như nhân giống mô tế bào, sản xuất chế phẩm sinh học, phát triển giống cây đặc sản đã góp phần hình thành sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc trưng, hỗ trợ hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ - KẾT NỐI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VỚI SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

Công tác quản lý công nghệ được triển khai hiệu quả, góp phần thúc đẩy đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn. Năm 2025, Sở đã thẩm định 144 hồ sơ dự án đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao

công nghệ cho Công ty TNHH Wits Vina với tổng giá trị giá hợp đồng hơn 821,7 tỷ đồng, đồng thời trao Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho Công ty Hunonic Việt Nam - minh chứng cho năng lực làm chủ công nghệ của doanh nghiệp nội địa. Đáng chú ý, Sở đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác KH&CN với Viện KH&CN Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST) nhằm nâng cao giá trị cây chè và thúc đẩy xuất khẩu trà Thái Nguyên, mở ra hướng đi mới trong ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Cùng với đó, hội thảo “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam” được tổ chức, tạo diễn đàn kết nối giữa doanh nghiệp - viện - trường trong và ngoài nước, tạo môi trường thuận lợi cho mở rộng hợp tác đổi mới sáng tạo.

Hoạt động đổi mới sáng tạo được lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Sở đã tham mưu tổ chức Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo – Vì Thái Nguyên thân yêu” lần thứ nhất và phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo thanh niên năm 2025. Đồng thời, 71 mô hình đổi mới sáng tạo của các sở, ngành, địa phương được triển khai, trong đó 09 mô hình đã hoàn thành, góp phần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, sáng tạo.

Trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân, Sở đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, đảm bảo không xảy ra sự cố bức xạ trên địa bàn. Toàn tỉnh hiện

có 98 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang, 37 cơ sở có thiết bị máy phát tia X và 26 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ, tất cả được giám sát chặt chẽ về hồ sơ, điều kiện an toàn và nhân lực phụ trách. Trong năm, 154 hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân được giải quyết 100% đúng hạn, trong đó 144 hồ sơ xử lý trước thời hạn. Đặc biệt, nhiệm vụ xây dựng Bản đồ số phóng xạ môi trường đã hoàn thành, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chủ động trong giám sát an toàn năng lượng nguyên tử.

TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ - NÂNG CAO GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU ĐỊA PHƯƠNG

Song hành với đổi mới công nghệ, công tác quản lý chuyên ngành được triển khai toàn diện, góp phần bảo đảm chất lượng hàng hóa và nâng cao năng suất. Trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Sở đã giải quyết 157 hồ sơ thủ tục hành chính đúng quy định; kiểm tra 121 hồ sơ hàng hóa nhập khẩu, tiếp nhận 12 hồ sơ công bố hợp chuẩn và 6 hồ sơ công bố hợp quy; thực hiện 05 cuộc kiểm tra chuyên ngành, phối hợp dán tem niêm phong hệ thống bán lẻ xăng dầu nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong đo lường thương mại; tham gia đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu năm 2025; đồng thời, Sở cũng tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Từ thực tiễn triển khai, Sở đã tổng kết và đề xuất các nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2026 - 2030, định hướng nâng cao năng suất và

chất lượng sản phẩm địa phương.

Lĩnh vực sở hữu trí tuệ ghi dấu ấn khi Thái Nguyên hiện có 05 chỉ dẫn địa lý, 05 nhãn hiệu chứng nhận và 34 nhãn hiệu tập thể được bảo hộ trong và ngoài nước. Đặc biệt, Chỉ dẫn địa lý “Tân Cương” được công nhận bảo hộ tại Liên minh châu Âu (EVFTA), nhãn hiệu tập thể “Chè Thái Nguyên” được đăng ký tại 06 quốc gia và vùng lãnh thổ (Mỹ, Trung Quốc, Nga, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc), khẳng định vị thế thương hiệu nông sản Việt trên trường quốc tế. Hoạt động sở hữu trí tuệ ngày càng chứng minh vai trò là công cụ quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị thương hiệu và hiệu quả hội nhập.

BUU CHÍNH - VIỄN THÔNG: HẠ TẦNG KẾT NỐI CỦA XÃ HỘI SỐ

Hoạt động bưu chính tiếp tục phát huy vai trò hạ tầng thông tin thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải cách hành chính. 100% xã, phường có điểm phục vụ bưu chính, sản lượng dự kiến năm 2025 đạt khoảng 29 triệu thư, gói, kiện với doanh thu 520 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024. Sở đã chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính công ích triển khai dịch vụ hành chính công bảo đảm thông suốt, an toàn, đúng quy định.

Trong lĩnh vực viễn thông, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trọng tâm, chỉ thị thúc đẩy phát triển hạ tầng số, kế hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông đến năm 2030 và chỉ thị hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện trực tuyến tin cậy với tên miền quốc gia “.vn”. Toàn tỉnh hiện có 5.884 trạm

BTS, phủ sóng 99,5% thôn bản, trong đó 156 trạm 5G đã hoạt động, phủ 28% dân số, với 357.000 thuê bao cáp quang và 1,6 triệu thuê bao Internet di động. Sở đã phối hợp Cục Viễn thông đo kiểm tốc độ mạng qua ứng dụng iSpeed, yêu cầu doanh nghiệp nâng cấp hạ tầng, bảo đảm chất lượng dịch vụ. Hệ thống camera giám sát tại các khu vực trọng điểm, trung tâm hành chính và sự kiện lớn được triển khai, đảm bảo thông tin thông suốt, an toàn. Hạ tầng bưu chính - viễn thông Thái Nguyên đang phát huy tốt vai trò “mạch máu thông tin” của nền hành chính số, góp phần xây dựng hạ tầng kết nối thông minh, đồng bộ, phục vụ hiệu quả tiến trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế số của tỉnh.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - NỀN TẢNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ KINH TẾ SỐ

Chuyển đổi số năm 2025 đạt nhiều kết quả nổi bật, khẳng định vai trò tiên phong của địa phương trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được tổ chức lại theo mô hình chính quyền 2 cấp, vận hành ổn định với 18.130 tài khoản cán bộ, công chức, viên chức; ghi nhận hơn 1 triệu lượt gửi, nhận văn bản điện tử, bảo đảm 100% văn bản có bản điện tử. 34.025 chứng thư số chuyên dùng công vụ đã được cấp và kích hoạt; 148 điểm cầu hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối thông suốt từ tỉnh đến xã, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành hai chiều. Ứng dụng C-ThaiNguyen tiếp tục là kênh tương tác hiệu quả giữa chính quyền và người dân với hơn

460.000 lượt tải, tiếp nhận hơn 5.000 phản ánh hiện trường. Hệ thống thư điện tử công vụ với hơn 28.000 hòm thư đã chuẩn hóa kênh trao đổi thông tin, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) thực hiện trên 6,8 triệu giao dịch dữ liệu, kết nối hiệu quả giữa các hệ thống thông tin của tỉnh và Trung ương. 100% xã, phường đã có cổng thông tin điện tử, bảo đảm thông tin được cập nhật thường xuyên. Cùng với đó, hạ tầng số tiếp tục được củng cố: hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng vận hành thông suốt; các trung tâm hành chính công được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định của Chính phủ, bảo đảm điều kiện vận hành chính quyền điện tử 2 cấp.

Chuyển đổi số lan tỏa mạnh mẽ đến các lĩnh vực: đất đai hoàn thành số hóa dữ liệu và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và thí điểm hệ thống G-Medical; giáo dục vận hành nền tảng học tập số toàn ngành, thí điểm mô hình trường học số và phát triển giáo dục STEM; giao thông triển khai dịch vụ công vận tải điện tử, hợp đồng và hóa đơn điện tử; văn hóa – du lịch hoàn thành Dự án Phim trường số với doanh thu khoảng 20 tỷ đồng và triển khai Đề án phim truyền hình lịch sử “Nam Đệ vạn xuân”. Những kết quả này khẳng định quyết tâm của Thái Nguyên trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và

(Xem tiếp trang 29)

THÁI NGUYÊN ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, CỤ THỂ HÓA CÁC GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀO ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT

■ TM

Trong bối cảnh Thái Nguyên đang đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực và đặt mục tiêu đưa khoa học - công nghệ trở thành động lực tăng trưởng then chốt, sáng 13/11, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức Phiên họp để cho ý kiến đối với nhiều nội dung quan trọng định hướng cho giai đoạn tới, nhìn lại toàn diện đường hướng phát triển và xác lập những quyết sách mới. Phiên họp được xem là dịp rà soát toàn diện lộ trình phát triển và xác lập các quyết sách mới của tỉnh. Tham dự Phiên họp có đồng chí Trịnh Xuân Trường, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Huy Dũng, Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cùng các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương; các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh.

Tại Phiên họp, đồng chí Nguyễn Huy Dũng đã phân tích những chủ trương mới của Trung ương về phát triển khoa học - công nghệ và nhận định đây là thời điểm thuận lợi để Thái Nguyên phát huy lợi thế về nhân lực số, thế mạnh cây chè và các ngành công nghiệp chủ lực như may mặc... Theo đồng chí, tỉnh cần ưu tiên đầu tư công nghệ vào các lĩnh vực có khả năng lan tỏa mạnh để tạo ra giá trị bền vững, tránh dàn trải nguồn lực. Một trong những nội dung được đồng chí nhấn mạnh là đẩy mạnh mô hình hợp tác “ba nhà” (nhà nước, nhà trường, nhà doanh nghiệp), coi đây là điều kiện để các đề tài



Đồng chí Nguyễn Huy Dũng, Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát biểu tại Phiên họp

nghiên cứu được gắn với thực tiễn, nâng cao hiệu quả ứng dụng. Bên cạnh đó, nhóm công nghệ chiến lược gồm đồ họa số, AI chuyên ngành, hệ sinh thái tự động hóa, công nghệ bán dẫn và IoT được đánh giá là định hướng quan trọng cho giai đoạn tới. Đồng chí cũng cho rằng mỗi địa phương nên xây dựng một trung tâm đổi mới sáng tạo; đối với Thái Nguyên, mô hình phim trường số đang vận hành là ví dụ điển hình cho hướng tiếp cận phù hợp...

Ở nội dung chuyển đổi số, đồng chí mong muốn tỉnh chú trọng triển khai các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống người dân như y tế, giáo dục, văn hóa. Đồng chí cho rằng, chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ mà còn là quá trình nâng cao chất lượng dịch vụ công. Bên cạnh đó, cần quan tâm phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp địa phương có năng lực số, từ đó thúc đẩy hình thành những doanh nghiệp tư nhân lớn trong nền kinh tế số. Một số mô hình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước được đồng chí chia sẻ, mở ra các gợi ý để áp dụng hiệu quả, phù hợp với điều kiện của Thái Nguyên.

(Xem tiếp trang 30)

HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THÍ ĐIỂM HỖ TRỢ CỬA HÀNG, HỘ KINH DOANH BÁN BUÔN, BÁN LẺ CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN



Lãnh đạo Bộ KH&CN và lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Chiều 28/11, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với Bộ Công Thương và UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số tại tỉnh Thái Nguyên. Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối đến 92 điểm cầu xã, phường trong toàn tỉnh.

Tham dự Hội nghị có đồng chí Vũ Hải Quân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ KH&CN; đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên; lãnh đạo Vụ Kinh tế và Xã hội số (Bộ KH&CN), Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương); đại diện các sở, ban, ngành của tỉnh cùng đại diện các doanh nghiệp công nghệ số, ngân hàng và gần 500 hộ kinh doanh trên địa bàn.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn nhấn mạnh,

chuyển đổi số đang trở thành trụ cột tăng trưởng mới của Thái Nguyên. Trong định hướng phát triển kinh tế số năng động, khu vực hộ kinh doanh được xác định là mắt xích quan trọng, đóng góp lớn vào hoạt động thương mại và dịch vụ của địa phương. Đồng chí kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ số và ngân hàng đồng hành, hỗ trợ hộ kinh doanh lựa chọn giải pháp phù hợp với mô hình sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để họ trải nghiệm, áp dụng hiệu quả các nền tảng số, qua đó giảm chi phí, tăng năng suất và năng lực cạnh tranh. Đồng thời, các hộ kinh doanh cũng cần chủ động nắm bắt cơ hội, tích cực phối hợp với các chuyên gia để từng bước hoàn thiện phương thức quản lý, vận hành trong môi trường số.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Vụ Kinh tế và Xã hội số (Bộ KH&CN) đã trình bày chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số và giới thiệu bộ công cụ khảo sát, đánh giá mức độ chuyển đổi số dành cho hộ kinh doanh. Đại biểu tham dự cũng xem video giới thiệu những mô hình hộ kinh doanh tiêu biểu đã và đang ứng dụng thành công công nghệ số tại Thái Nguyên. Lãnh đạo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) chia sẻ thông tin về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số năm 2025, đồng thời định hướng tăng cường phối hợp hỗ trợ tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn tới. Đại diện Cục Thuế tỉnh báo cáo kết quả triển khai kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi hình thức từ hộ kinh doanh thuế khoán sang kê khai, đồng thời kiến nghị thúc đẩy giải pháp số trong hỗ trợ kê khai, giảm thời gian và chi

PHIÊN HỌP LẦN THỨ 3 CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THÁI NGUYÊN

■ TN



Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Xuân Trường phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp

Trong bối cảnh cả nước đang tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết), tỉnh Thái Nguyên - trung tâm công nghiệp, giáo dục và đổi mới sáng tạo của khu vực trung du miền núi phía Bắc, đang nỗ lực khẳng định vai trò tiên phong trong tiến trình chuyển đổi số. Với tầm nhìn chiến lược và nhận thức sâu sắc về vai trò của khoa học - công nghệ, tỉnh đang chủ động cụ thể hóa các mục tiêu trọng tâm của Nghị quyết, hướng tới xây dựng nền tảng số toàn diện, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, qua đó tạo động lực bền vững thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực và cả nước.

Ngày 03/11/2025, Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên đã tổ

chức Phiên họp lần thứ 3 nhằm đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết. Phiên họp diễn ra dưới sự chủ trì của đồng chí Trịnh Xuân Trường, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo. Cùng dự có đồng chí Nguyễn Đăng Bình, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; các

đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thành viên Ban Chỉ đạo.

Theo báo cáo của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, việc triển khai Nghị quyết trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Mạng 5G đã được phủ sóng toàn bộ các tuyến cao tốc và quốc lộ, cáp quang được kéo đến từng hộ dân, và mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước vận hành thông suốt từ Trung ương đến 100% các sở, ban, ngành, xã, phường trong tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 39 tổ chức KH&CN với hơn 650 nhân lực, đang quản lý 130 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp quốc gia. Tỷ lệ nhân lực nghiên cứu và phát triển đạt 10,3 người/vạn dân, cao hơn mức bình quân cả nước (8,2 người/vạn dân), khẳng định vị thế tiên phong của Thái Nguyên trong phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Tại Phiên họp, các thành viên Ban
(*Xem tiếp trang 30*)

THÁI NGUYÊN THAM DỰ TRỰC TUYẾN LỄ HƯỞNG ỨNG NGÀY HỘI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA 2025

■ DC

Ngày 01/10/2025, tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Hòa Lạc, Hà Nội), Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 2025. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh thực hiện các chủ trương, chính sách lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tham dự Lễ hưởng ứng tại điểm cầu Trung ương có Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đại diện các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương; cộng đồng doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, tổ chức quốc tế. Tại điểm cầu UBND tỉnh Thái Nguyên, Lễ hưởng ứng được kết nối trực tuyến với sự tham dự của đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; lãnh đạo UBND tỉnh; đại diện các sở, ban, ngành; cùng trưởng, phó các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Với chủ đề “Đổi mới sáng tạo toàn dân - Động lực phát triển quốc gia” và khẩu hiệu hành động “Nhiệt liệt chào mừng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10”, sự kiện năm nay khẳng định quyết tâm của Đảng và



Các đại biểu dự Lễ hưởng ứng tại điểm cầu trực tuyến tỉnh Thái Nguyên

Nhà nước trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trở thành trung tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, bảo đảm tăng trưởng bền vững. Đây cũng là dịp tôn vinh các ý tưởng sáng tạo, đột phá, đồng thời thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện.

Tại lễ hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia 2025, Ban Tổ chức công bố Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII 2025). Kết quả xếp hạng cho thấy: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, TP. Hải Phòng và TP. Huế là 5 địa phương dẫn đầu cả nước; Thái Nguyên đứng thứ 13 trong bảng xếp hạng PII năm 2025.

Trong khuôn khổ Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia, nhiều chương trình hưởng ứng được khởi động từ doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và chuyên gia. Các hoạt động chính bao gồm: Diễn đàn Chính sách đổi mới sáng tạo với chủ đề "Đổi mới sáng tạo:

Kiến tạo chính sách, đẩy mạnh thực thi nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số" do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì. Diễn đàn công bố các cơ chế, chính sách vượt trội đã ban hành; giới thiệu mô hình mẫu để tham khảo, vận dụng, là không gian đối thoại cởi mở để cơ quan quản lý, chuyên gia, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước chia sẻ kinh nghiệm, tầm nhìn và giải pháp phát triển đổi mới sáng tạo. Triển lãm quốc tế đổi mới sáng tạo Việt Nam 2025; diễn đàn "Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các ngành công nghệ chiến lược"... Cùng với các hoạt động chuyên đề và bên lề như: Hội thảo chuyên đề về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy giáo dục STEM; Chương trình khởi động Giải đấu VEX Robotics quốc gia 2026; vinh danh tập thể, cá nhân đạt thành tích tại các cuộc thi STEM quốc tế; các hoạt động trải nghiệm: Lái thử xe điện, trải nghiệm STEM dành cho học sinh - sinh viên; Chương trình Bình chọn sản phẩm Đổi mới sáng tạo - Better Choice Awards... Những hoạt động này không chỉ lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng mà còn mở ra cơ hội hợp tác, nghiên cứu, chuyên gia và thương mại hóa công nghệ giữa doanh nghiệp Việt Nam và mạng lưới công nghệ toàn cầu.

Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2025, Việt Nam giữ vững vị trí 44/139 nền kinh tế về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), đứng thứ 2 trong nhóm thu nhập trung bình thấp và thứ 3 trong ASEAN. Đặc biệt, Việt Nam tiếp tục dẫn đầu thế giới về chỉ số "Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo". Đây là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực và thành tựu trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khẳng định vị thế của đất nước trên bản đồ đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia

2025 là không gian kết nối toàn diện các thành tố của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; lan tỏa tinh thần đổi mới, khơi dậy khát vọng phát triển, quyết tâm hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045.

Trước đó, hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn triển khai nhiều hoạt động thiết thực góp phần thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Các hoạt động hưởng ứng sẽ diễn ra trên toàn tỉnh từ ngày 22/9 đến hết ngày 05/10/2025. Các hoạt động tập trung vào việc tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa, mục đích của Ngày hội; gắn đổi mới sáng tạo vào từng nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng văn hóa sáng tạo trong cộng đồng. Cụ thể, trên toàn tỉnh sẽ diễn ra các hoạt động treo băng rôn, khẩu hiệu tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trên các tuyến phố; tuyên truyền đa phương tiện qua báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội; sản xuất phóng sự, phim tài liệu về các điển hình đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, nhiều hội nghị, hội thảo, tọa đàm chính sách, triển lãm, trình diễn thành tựu khoa học - công nghệ cũng được tổ chức nhằm kết nối cung - cầu công nghệ, thúc đẩy hợp tác, ứng dụng tiên bộ mới vào thực tiễn. Đặc biệt, các phong trào thi đua, cuộc thi sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình sản xuất sẽ được phát động rộng khắp, tạo sân chơi bổ ích cho các tổ chức, cá nhân. Những tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích nổi bật sẽ được khen thưởng, biểu dương, góp phần tạo động lực và lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

CÔNG BỐ NHÃN HIỆU “THỊT LỢN TRÀ XANH - TINH HOA THÁI NGUYÊN” SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG MỚI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

■ D.T.C



Các doanh nghiệp, HTX ký cam kết thực hiện Quy trình chăn nuôi và sử dụng nhãn hiệu “Thịt lợn trà xanh - Tinh hoa Thái Nguyên”

Ngày 04/12/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Trường Đại học Nông Lâm (Đại học Thái Nguyên) tổ chức Hội nghị công bố và trao Giấy chứng nhận nhãn hiệu “Thịt lợn trà xanh - Tinh hoa Thái Nguyên” của Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ). Tham dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Thị Loan - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên; lãnh đạo các sở, ngành; các hợp tác xã, doanh nghiệp chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Năm 2023, UBND tỉnh Thái Nguyên đã đặt hàng và giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Nông Lâm thực hiện đề tài “Nghiên cứu, xây dựng quy trình nuôi lợn lấy thịt từ thức ăn tự nhiên có bổ sung nguyên liệu chè xanh Thái Nguyên”, thời gian thực hiện từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2025. Nghiên cứu tập trung tận dụng nguồn chè xanh, đặc sản nổi tiếng của tỉnh, làm nguyên liệu thức ăn cho lợn, nhằm nâng cao chất lượng thịt, hiệu quả chăn nuôi và giá trị kinh tế. Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được quy trình, mô hình chăn nuôi lợn lấy thịt từ thức ăn tự nhiên có

bổ sung nguyên liệu bột lá chè xanh Thái Nguyên.

Tại hội nghị, đồng chí Cao Minh Hải - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đã công bố quyết định Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Thịt lợn trà xanh - Tinh hoa Thái Nguyên” cho Trường Đại học Nông Lâm - đơn vị chủ trì nghiên cứu và tiếp nhận quyền quản lý nhãn hiệu. Đây là dấu mốc quan trọng trong việc chuẩn hóa, bảo hộ và nâng cao giá trị sản phẩm thịt lợn đặc trưng của tỉnh.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Loan biểu dương, đánh giá cao những nỗ lực của Trường Đại học Nông Lâm và nhóm nghiên cứu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Kết quả của đề tài là minh chứng cho sự kết hợp hiệu quả của khoa học công nghệ với sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển nền nông nghiệp xanh, bền vững. Việc sản phẩm thịt lợn trà xanh được cấp chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa sẽ góp phần bảo hộ pháp lý độc quyền, tăng uy tín và độ tin cậy của sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị trường, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh chè Thái Nguyên.

Để quản lý và sử dụng nhãn hiệu hiệu quả, Trường Đại học Nông Lâm đã phổ biến Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu “Thịt lợn trà xanh - Tinh hoa Thái Nguyên”. Đồng thời, tổ chức ký cam kết thực hiện quy trình chăn nuôi và sử dụng nhãn hiệu giữa Trường Đại học Nông Lâm và các đơn vị Hợp tác xã Toàn Liễu, Công ty Cổ phần Đại Từ Thái Nguyên, Hợp tác xã Nông Sản Bắc Nguyên,

(Xem tiếp trang 33)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN LÀM VIỆC VỚI VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP MIỀN NÚI PHÍA BẮC

■ H-M

Ngày 05/11/2025, Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Dương Hữu Bường - Giám đốc Sở làm Trưởng đoàn, cùng đồng chí Nguyễn Thị Thuỷ - Phó Giám đốc Sở và lãnh đạo các phòng chuyên môn đã có buổi làm việc với Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc nhằm trao đổi, định hướng hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ giai đoạn 2026 - 2030. Tiếp và làm việc với đoàn, có đồng chí Lưu Ngọc Quyên - Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, các đồng chí lãnh đạo Viện và lãnh đạo các phòng, bộ môn và trung tâm trực thuộc Viện.

Tại buổi làm việc, đồng chí Lưu Ngọc Quyên - Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, đã giới thiệu khái quát về cơ cấu tổ chức, hoạt động và những kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ nổi bật của Viện thời gian qua; đặc biệt là các dự án hợp tác triển khai tại tỉnh Thái Nguyên. Một số kết quả tiêu biểu gồm: phục tráng, lập hồ sơ và đề nghị công nhận lưu hành đặc cách 09 giống cây trồng đặc sản (lúa Khẩu Nua Léch, Khẩu Nua Pái, Nếp Tài, Cam sành, Hồng không hạt, Nghệ vàng,...); xây dựng mô hình trồng cây ăn quả ôn đới (giống lê VH6, hồng LTC1, mận Tam Hoa); bảo tồn và phát triển quần thể chè Shan tuyết cổ



Đoàn công tác của Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên thăm và làm việc tại Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc

thụ; xây dựng nhãn hiệu tập thể “Chè Shan tuyết Bằng Phúc”;... Viện trưởng cũng đã đề nghị một số nội dung định hướng trọng tâm về hợp tác, chuyển giao khoa học công nghệ với tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới, trong đó tập trung nghiên cứu - ứng dụng kỹ thuật, công nghệ và giống trong trồng, chế biến chè; phối hợp với doanh nghiệp, địa phương xây dựng các mô hình nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái; xây dựng chuỗi liên kết, phát triển hàng hoá đối với cây ăn quả có giá trị cao, cây ăn quả bản địa đặc hữu của tỉnh Thái Nguyên.

Phát biểu về định hướng hợp tác, đồng chí Dương Hữu Bường - Giám đốc Sở KH&CN đề nghị hai bên cần xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu có tính chiến lược, tổng thể, giải quyết các vấn đề lớn của sản xuất nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên. Đồng chí nhấn mạnh việc phát triển cây chè theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, mở rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại các địa phương có tiềm năng, gắn kết doanh nghiệp để tạo đầu ra bền vững cho nông sản địa phương. Đồng chí

(Xem tiếp trang 31)

THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

■ Q.C



*Đồng chí Dương Hữu Bường, Giám đốc Sở KH&CN
phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo*

Ngày 02/10/2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội thảo thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên, đồng thời đề xuất mục tiêu, định hướng đến năm 2030, phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Tham dự Hội thảo có đại diện các sở, ban, ngành; các Hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đồng chí Dương Hữu Bường, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì Hội thảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe báo cáo kết quả triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài

vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2019-2025. Theo đó, Sở KH&CN đã thẩm định 191 hồ sơ dự án đầu tư; kết nối với chuyên gia KH&CN Việt Nam ở nước ngoài; cung cấp thông tin công nghệ tiên tiến, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đồng thời tổ chức và tham gia hội chợ công nghệ, triển lãm, sự kiện xúc tiến hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực như chè, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến-chế tạo. Toàn tỉnh hiện có 225 doanh nghiệp FDI hoạt động, trong đó có 04 doanh nghiệp đăng ký chuyển giao công nghệ và 05 doanh nghiệp được chứng nhận công nghệ cao. Nhiều dự án đến từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore... đã mang theo công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, góp phần hiện đại hóa sản xuất công nghiệp địa phương. Trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, sản xuất VietGAP, hữu cơ, cơ giới hóa và tự động hóa trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. Riêng ngành chè, hơn 7.000 ha đã ứng dụng tưới tự động, chế biến bằng công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao giá trị, thương hiệu trà Thái Nguyên...

Các đại biểu đã thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất định hướng các lĩnh vực ưu tiên chuyển giao, làm chủ công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, quản trị thông minh - những yếu tố có tác động lan tỏa và khả năng kết nối chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo, đồng chí Dương Hữu Bường - Giám đốc Sở

(Xem tiếp trang 32)

KHẢO SÁT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH GIAI ĐOẠN 2026–2030

■ P.Loan

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chuẩn bị xây dựng Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2026–2030, vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đã tiến hành khảo sát, thu thập thông tin thực tế tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Mục tiêu khảo sát nhằm đánh giá hiện trạng hạ tầng viễn thông, tình hình phủ sóng di động và Internet băng rộng, cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông công ích của người dân, đặc biệt tại các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Đoàn công tác đã trực tiếp khảo sát hiện trạng hạ tầng điện lưới, khả năng cung cấp dịch vụ Internet và nhu cầu sử dụng tại các xã Vô Tranh, Tân Kỳ, Quyết Thắng. Qua khảo sát, đoàn ghi nhận nhiều khu vực có địa hình phức tạp, dân cư phân tán, gây khó khăn cho việc triển khai trạm BTS và đường truyền

Internet mặt đất. Đoàn đã đề xuất vị trí xây dựng trạm BTS và xem xét các giải pháp công nghệ phủ sóng phù hợp, kết hợp nguồn vốn hỗ trợ công ích trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, đoàn cũng phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường khảo sát nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông tại các trạm y tế, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ quan hành chính công, tập trung đánh giá thực trạng kết nối Internet, khả năng phục vụ người dân và những khó khăn trong triển khai thực tế.

Trong đợt khảo sát, Sở KH&CN Thái Nguyên đã chủ động phối hợp, cung cấp số liệu, hỗ trợ kết nối với các địa phương, góp phần đánh giá toàn diện về thực trạng hạ tầng viễn thông và nhu cầu sử dụng dịch vụ công ích tại địa phương. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đã hỗ trợ Thái Nguyên tổng kinh phí khoảng 59 tỷ đồng, bao gồm gần 16.000 thuê bao di động, 8.500 thuê bao Internet cố định cho hộ nghèo, cận nghèo và gần 350 cơ sở giáo dục, y tế được hỗ trợ truy nhập Internet băng rộng cố định, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền.

Kết quả khảo sát lần này sẽ là nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp hơn trong giai đoạn 2026 - 2030, hướng tới mục tiêu mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet ổn định, chất lượng, an toàn và bền vững.



Đoàn công tác làm việc tại UBND xã Vô Tranh

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU, PHỤC TRÁNG GIỐNG LÚA BAO THAI HỒNG ĐỊNH HOÁ, NẾP VẢI ĐỊNH HOÁ

■ NDH

Ngày 16/10/2025, Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu, phục tráng giống lúa Bao Thai Hồng Định Hóa, nếp Vải Định Hóa và xây dựng nhãn hiệu tập thể nếp Vải Định Hóa nhằm hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên” tại xóm Bản Lác, xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên. Tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá gồm có đại diện Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Trung tâm Khuyến nông và Môi trường khu vực IX, lãnh đạo UBND xã Kim Phượng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần, cùng các hộ nông dân trực tiếp tham gia mô hình.

Đề tài do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm thực hiện trong thời gian 36 tháng (từ tháng 10/2023 đến tháng 10/2026). Đây là đề tài khoa học có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo tồn, phục hồi và phát triển nguồn gen quý của hai giống lúa đặc sản nổi tiếng Định Hóa, đồng thời hướng tới xây dựng thương hiệu tập thể “nếp Vải Định Hóa”, tạo nền tảng cho việc nâng cao giá trị kinh tế nông sản địa phương và hỗ trợ xây dựng nông thôn mới bền vững.

Qua kiểm tra thực tế, đoàn công tác ghi nhận các nội dung nghiên cứu được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu khoa học



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên cùng đại diện địa phương và nông dân kiểm tra mô hình phục tráng giống lúa Bao Thai Hồng Định Hoá, nếp Vải Định Hoá tại xóm Bản Lác, xã Kim Phượng

và kỹ thuật. Với giống nếp Vải Định Hóa, nhóm nghiên cứu đã gieo cấy 29 dòng G2 trên diện tích 3 ha, cây lúa đang ở giai đoạn chín sữa - chín sấp, sinh trưởng tốt, hứa hẹn thu được 300 kg hạt giống siêu nguyên chủng phục vụ mô hình sản xuất vụ mùa 2026. Tương tự, giống Bao Thai Hồng Định Hóa được triển khai 10 dòng G2 trên diện tích 1 ha, hiện ở giai đoạn uốn câu - chín sữa, đang được theo dõi đánh giá chặt chẽ để chọn lọc nguồn giống đạt tiêu chuẩn siêu nguyên chủng.

Vụ mùa năm 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài xen kẽ những đợt mưa lớn, độ ẩm cao, tạo điều kiện cho sâu cuốn lá và sâu đục thân phát sinh mạnh, gổ lúa liên tục từ đầu tháng 8 đến đầu tháng 10. Ba cơn bão số 9, 10 và 11 liên tiếp từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 đã gây mưa to, gió lớn, ngập úng cục bộ ở nhiều địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến giai đoạn

(Xem tiếp trang 32)

THÁI NGUYÊN: NHIỀU HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA 2025

■ PTH

Thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm nay, tại các xã phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi, sáng tạo, góp phần khẳng định tinh thần “Toàn dân học số, làm số và sống số”, hướng tới mục tiêu xây dựng công dân số, xã hội số và chính quyền số toàn diện.

LAN TỎA PHONG TRÀO HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND tỉnh Thái Nguyên, các sở, ban, ngành và địa phương trong toàn tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025. Ngay từ đầu tháng 10, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, yêu cầu triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến bộ nhận diện và phát động các phong trào “Bình dân học vụ số”, “Ngày hội học tập số” trên toàn địa bàn.

Chỉ trong một tuần lễ cao điểm (từ 3/10 - 10/10), các sở, ngành và 38 đơn vị, địa phương đã đồng loạt tổ chức nhiều chương trình thiết thực. Sở Khoa học và Công nghệ phát động “Tuần lễ học tập số của công chức tỉnh Thái Nguyên” trên nền tảng Bình dân học vụ số (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>) và khuyến khích học tập kỹ năng trí tuệ nhân tạo (AI) miễn phí trên Cổng đào tạo AI cho cộng đồng (<https://aicongdong.ptit.edu.vn>).

Không khí hưởng ứng lan tỏa mạnh mẽ từ các cơ quan cấp tỉnh đến tận thôn, xóm, tổ dân phố. Tại trung tâm các xã, phường, hàng trăm băng rôn, khẩu hiệu, pano cổ động được treo rục rịch, kêu gọi



UBND phường Bắc Kạn tổ chức Hội thi “Rung chuông vàng tìm hiểu về Chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến”

người dân cùng tham gia “sống số”. Các cơ quan báo chí, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở đồng loạt tăng cường tin, bài, chuyên mục về chuyển đổi số, giúp người dân hiểu rõ hơn lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số phục vụ đời sống.

Đặc biệt, việc đồng loạt thay đổi khung hình đại diện mạng xã hội của cán bộ, công chức tại các cơ quan đơn vị tỉnh Thái Nguyên theo chủ đề Ngày Chuyển đổi số đã tạo nên một “làn sóng trực tuyến” thú vị, giúp lan tỏa hình ảnh chuyển đổi số tới hàng nghìn người dân trên không gian mạng.

Bên cạnh đó, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường phát huy hiệu quả vai trò “cánh tay nối dài” của chính quyền. Các tổ đã tổ chức chiến dịch “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số”, tập trung hỗ trợ cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, ứng dụng công dân số C-ThaiNguyen, hướng dẫn thanh toán điện tử và khai thác dịch vụ công trực tuyến...

Nhiều mô hình sáng tạo được triển khai như: xã Bằng Thành, hơn 300 lượt tải ứng dụng C-ThaiNguyen đã được ghi nhận; phường Quyết Thắng tổ chức 02 hội nghị tập huấn về chuyển đổi số cho 40 người dân; xã Thượng Quan đã kích hoạt 1.892 tài khoản định danh điện tử và cài đặt hơn 1.100 chữ ký số công cộng; xã Bạch Thông tổ chức Hội nghị hưởng ứng Ngày chuyển đổi số và cuộc thi “Hội viên nông dân tìm hiểu về chuyển đổi số” thu hút đông đảo hội viên tham gia...

SÁNG TẠO MÔ HÌNH, LAN TỎA TINH THẦN CÔNG DÂN SỐ

Điểm nhấn trong chuỗi hoạt động hưởng ứng năm nay là những sáng kiến độc đáo, gần gũi, thu hút sự tham gia đông đảo của người dân. Tiêu biểu như “Ngày hội Chuyển đổi số phường Bắc Kạn năm 2025”, nơi người dân được trực tiếp trải nghiệm các dịch vụ số như: chứng thực bản sao điện tử miễn phí, kích hoạt định danh điện tử, ra mắt mô hình “Thanh toán số – Ưu đãi 2%” và tham gia các phiên livestream bán hàng OCOP trực tuyến. Sự đồng hành của các doanh nghiệp như Viettel, VNPT, HDBank, Agribank đã góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần chuyển đổi số, giúp người dân nhận thấy rõ lợi ích thực tiễn của công nghệ trong đời sống hằng ngày.

Đặc biệt, Hội thi “Rung chuông vàng tìm hiểu về Chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến” do phường Bắc Kạn tổ chức đã mang đến một sân chơi trí tuệ bổ ích, nơi các đoàn viên, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được thử sức qua hệ thống câu hỏi phong phú về kiến thức pháp luật, chính quyền địa phương, cũng như

những nội dung thiết thực về chuyển đổi số. Đây không chỉ là sân chơi thể hiện kiến thức, kỹ năng của đoàn viên, hội viên mà còn là dịp để lan tỏa rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân về tinh thần học tập, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn hiện nay.

Có thể khẳng định, các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, sáng tạo và có chiều sâu. Nhiều đơn vị đã chủ động gắn phong trào học tập số với nhiệm vụ chuyên môn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy số và năng lực ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Dù một số địa phương còn gặp khó khăn do ảnh hưởng của bão số 10 và 11, nhưng tinh thần “vượt bão để học số” vẫn được duy trì, thể hiện quyết tâm cao của toàn tỉnh trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Thành công từ các hoạt động này là cơ sở để các đơn vị, địa phương tiếp tục duy trì và phát triển phong trào học tập số; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia thường xuyên các khóa học trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và “Cổng đào tạo AI cho cộng đồng”; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng số trong mọi lĩnh vực - từ giáo dục, y tế, hành chính công đến đời sống dân sinh.

Với tinh thần đổi mới, sáng tạo và quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau” trong hành trình số hóa, Thái Nguyên đang từng bước khẳng định vị thế là một trong những địa phương đi đầu trong phong trào chuyển đổi số toàn dân. Ngày Chuyển đổi số không chỉ là dịp tôn vinh công nghệ, mà đã trở thành ngày hội của tri thức, sáng tạo và kết nối cộng đồng số.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN KIỂM TRA TIẾN ĐỘ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VỀ MÔ HÌNH NUÔI CÁ TẦM GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI

■ T.Ng



Lãnh đạo Sở KH&CN cùng đại diện phòng Quản lý Khoa học kiểm tra thực tế mô hình cá Tầm trong lồng trên hồ chứa tại xóm Cao Trãng, xã Đại Phúc

Ngày 31/10/2025, Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tiêu biểu trong lĩnh vực thủy sản: “Ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” tại xóm Cao Trãng, xã Đại Phúc do Hợp tác xã Nông, lâm, thủy sản Đại Từ chủ trì và ThS. Nguyễn Ngọc Thiện làm chủ nhiệm nhiệm vụ.

Dự án “Ứng dụng công nghệ nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, được thực hiện trong 24 tháng (từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2026). Theo báo cáo định kỳ, đơn vị chủ trì đã hoàn thành khảo sát, đánh giá điều kiện tự nhiên tại các điểm hồ chứa trên địa bàn tỉnh, lựa chọn được 3 vị trí nuôi quanh năm và 2 vị trí nuôi theo mùa vụ (từ tháng 9 đến tháng

4 năm sau) tại hồ Núi Cốc và hồ Đoàn Ủy - những địa điểm có điều kiện nhiệt độ, độ sâu và nguồn nước phù hợp với đặc tính sinh trưởng của cá Tầm. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã đào tạo 2 kỹ thuật viên, được cấp chứng nhận về quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng trên hồ chứa; đồng thời chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ nuôi cá Tầm thương phẩm, chuẩn bị cho giai đoạn thả giống và nuôi thử nghiệm. Hiện nay, dự án đang triển khai gói thầu mua cá giống và thức ăn phục vụ nuôi thử nghiệm, với kế hoạch thả giống vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2025. Mô hình được xây dựng nhằm hướng tới phát triển chuỗi sản xuất - trải nghiệm - tiêu thụ cá Tầm tại chỗ, kết hợp tham quan quy trình nuôi, cho ăn, thu hoạch và thưởng thức sản phẩm đặc sản - góp phần tạo điểm nhấn cho du lịch sinh thái hồ chứa tại Thái Nguyên.

Qua buổi khảo sát, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đánh giá cao nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và tính thực tiễn của nhiệm vụ khoa học. Nhiệm vụ được triển khai bám sát mục tiêu đã được phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ và mang lại hiệu quả ứng dụng rõ rệt, đặc biệt thông qua mô hình nuôi cá Tầm - một hướng đi mới trong phát triển kinh tế mặt nước gắn với du lịch sinh thái của địa phương. Trong quá trình kiểm tra thực tế mô hình, đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở KH&CN, Trưởng đoàn kiểm tra - ghi nhận tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học và trách nhiệm của nhóm nghiên cứu. Đồng chí nhấn mạnh, nhiệm vụ đã thể hiện rõ vai trò của khoa học và công

(Xem tiếp trang 33)

THÁI NGUYÊN: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM HẠ TẦNG TIỆN ÍCH SMARTZONE PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHUYỂN ĐỔI XANH NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

■ *N.P.Loan*

Sáng 28/10, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức cuộc họp thống nhất phương án triển khai xây dựng hạ tầng tiện ích Smartzone do Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) đề xuất. Tham dự cuộc họp có đại diện các sở, ngành: Xây dựng, Y tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Đại học Thái Nguyên cùng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel và Chi nhánh Bưu chính Viettel Thái Nguyên.

Tại cuộc họp, đại diện Viettel Post đã giới thiệu mô hình hạ tầng tiện ích Smartzone, bao gồm các hạng mục: tủ giao nhận hàng thông minh (Smartbox) - ứng dụng công nghệ IoT, vận hành 24/7, giúp người dân nhận hàng hóa nhanh chóng, an toàn, không tiếp xúc; tủ đổi pin xe máy điện V-Green - hỗ trợ phát triển phương tiện xanh, góp phần giảm phát thải trong giao thông đô thị; tủ giặt mũ bảo hiểm tự động - cung cấp dịch vụ vệ sinh tiện ích, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Theo đề xuất, giai đoạn 1, Viettel Post sẽ thí điểm lắp đặt 11 tủ giao nhận hàng thông minh Smartbox tại các địa điểm như: Bệnh viện A, Bệnh viện C, Đại học Thái Nguyên và một số trường đại học thuộc Đại học Thái Nguyên, Khu công nghiệp Diềm Thụy, Yên Bình và một số khu chung cư trên địa bàn tỉnh. Mô hình Smartbox cho phép người



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên chủ trì họp về phương án triển khai xây dựng hạ tầng tiện ích Smartzone

dân chủ động nhận và gửi hàng hóa mọi lúc, không phụ thuộc vào thời gian làm việc của bưu cục hay nhân viên giao hàng. Toàn bộ giao dịch đều được mã hóa và quản lý qua mã QR, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin.

Qua thảo luận, các đại biểu đánh giá đề xuất của Viettel Post có tính khả thi cao, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ logistics, phục vụ đời sống nhân dân, đồng thời xây dựng hình ảnh Thái Nguyên hiện đại, thân thiện môi trường. Các đại biểu cùng thống nhất mô hình Smartzone được thực hiện thí điểm trong vòng 6 tháng, dự kiến bắt đầu từ tháng 11/2025.

Việc triển khai mô hình Smartzone được kỳ vọng sẽ mở ra hướng đi mới trong phát triển hạ tầng logistics thông minh, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số và chuyển đổi xanh ngành thương mại điện tử tại Thái Nguyên.

CHẤM ĐIỂM CÔNG TRÌNH DỰ THI “ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - VÌ THÁI NGUYÊN THÂN YÊU” LẦN THỨ NHẤT NĂM 2025

■ TH

Ngày 27/11/2025, Ban Tổ chức Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu” đã tổ chức cuộc họp Hội đồng chuyên môn để chấm điểm các công trình đăng ký dự thi.

Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu” được phát động từ cuối tháng 12/2024 với mục tiêu khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ trong mọi lĩnh vực đời sống. Sau gần một năm triển khai, cuộc thi đã thu hút sự quan tâm rộng rãi của các cơ quan, trường học, doanh nghiệp và cộng đồng. Tính đến ngày 26/11/2025, Ban Tổ chức đã tiếp nhận 73 hồ sơ dự thi, trong đó 67 hồ sơ hợp lệ, thuộc đa dạng lĩnh vực như công nghệ số, giáo dục, nông nghiệp, môi trường, du lịch, y tế, công nghiệp chế biến, tự động hóa... Các ý tưởng đã được đăng tải trên Website Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu” và nhận được nhiều sự quan tâm thể hiện qua số lượt bình chọn cho mỗi ý tưởng.

Tại đây, các thành viên Hội đồng chuyên môn đã thảo luận, thống nhất phương pháp chấm điểm, rà soát tiêu chí và tiến hành đánh giá từng hồ sơ. Một số công trình nổi bật thu hút sự quan tâm của Hội đồng như: Nghiên cứu chiết tách và phát triển sản phẩm từ sâm cau bản địa Thái Nguyên; chế tạo than sinh học ứng dụng xử lý ô nhiễm; nền tảng hỗ trợ học tập và giáo dục thông minh; các giải pháp công nghệ số trong xúc tiến du lịch, nông nghiệp, giáo dục STEM, bảo tồn văn hóa địa phương...



T.S Dương Hữu Bằng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng chuyên môn phát biểu tại cuộc họp

Phát biểu tại cuộc họp, T.S Dương Hữu Bằng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng chuyên môn đề nghị các thành viên phát huy tinh thần trách nhiệm, khách quan, dân chủ, nghiêm túc, bám sát các tiêu chí chấm điểm để đảm bảo lựa chọn được những công trình có giá trị thực tiễn, có tác động tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương, góp phần lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo trong cộng đồng. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức cuộc thi cần đảm bảo các công trình được lựa chọn trao giải phải tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ, được kiểm tra đánh giá hiệu quả thực tế.

Theo kế hoạch, Ban Tổ chức cuộc thi sẽ tổng hợp, công bố kết quả chấm điểm trên Website Cuộc thi, đồng thời tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ trao giải vào cuối tháng 12/2025. Cơ cấu giải thưởng gồm 1 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích.

THÁI NGUYÊN TUYỂN CHỌN ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THƯ VIỆN SỐ CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG

■ L.T.Q

N Ngày 25/11, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống các thư viện số cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”. Đây là nhiệm vụ thuộc danh mục được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 15/9/2025, nhằm triển khai mục tiêu đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Theo hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, Trung tâm Số - Đại học Thái Nguyên là đơn vị đề xuất chủ trì thực hiện nhiệm vụ. Nhiệm vụ có thời gian triển khai dự kiến 20 tháng, với tổng kinh phí đề xuất 3.500 triệu đồng từ ngân sách nhà nước. Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng hệ thống thư viện số đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác tài nguyên học liệu số tại 350 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, phù hợp quy định tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo thuyết minh, đơn vị đăng ký chủ trì đề xuất xây dựng nền tảng công nghệ dùng chung cho toàn bộ hệ thống thư viện số của tỉnh. Phần mềm thư viện số sẽ được phát triển dưới dạng website, tích hợp đầy đủ chức năng quản lý tài liệu, quản lý bạn đọc, phân quyền người dùng, tra cứu và đọc tài liệu số; đồng thời được kết nối với hệ thống quản lý tài liệu in nhằm đồng bộ nghiệp vụ thư viện truyền thống với mô hình thư viện



Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng hệ thống các thư viện số cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”

số. Hạ tầng lưu trữ và quản lý dữ liệu được đề xuất xây dựng tập trung, đáp ứng nhu cầu sử dụng đồng thời của hàng trăm cơ sở giáo dục. Hệ thống được thiết kế theo các chuẩn kết nối và chia sẻ dữ liệu hiện hành như Z3950, OAI-PMH, OpenAIRE để đảm bảo khả năng liên thông với thư viện số của tỉnh Thái Nguyên, thư viện số Đại học Thái Nguyên và các nguồn học liệu trong nước và quốc tế.

Bên cạnh nền tảng công nghệ, nhiệm vụ đặt mục tiêu số hóa 50.000 trang tài liệu, bao gồm sách giáo khoa, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, tài liệu văn hóa - lịch sử, học liệu đa phương tiện... Công tác số hóa tuân thủ chuẩn nghiệp vụ thư viện, đảm bảo bản quyền và chất lượng hình ảnh. Nhiệm vụ cũng đề xuất tổ chức 10 khóa tập huấn cho khoảng 350 cán bộ thư viện, giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực vận hành, khai thác hệ thống thư viện số tại các trường học.

(Xem tiếp trang 35)

ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÂNG CAO GIÁ TRỊ CHÈ SHAN TUYẾT THÁI NGUYÊN

■ DC-TM

Sau 03 năm triển khai (2023 - 2025), dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng, thâm canh chè Shan tuyết gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chợ Mới (cũ) chủ trì, phối hợp với Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc - đơn vị hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đã hoàn thành và đạt mục tiêu đề ra. Dự án không chỉ ứng dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp mà còn mở ra hướng đi mới trong phát triển vùng nguyên liệu chè đặc sản, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cho người trồng chè địa phương.

Dự án đã xây dựng 02 mô hình trồng mới và thâm canh chè Shan tuyết tại các xã Yên Bình và Tân Kim, với tổng quy mô 50 ha (20 ha trồng mới và 30 ha thâm canh), thu hút 116 hộ dân tham gia. Các hộ được tập huấn,

hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh theo quy trình kỹ thuật của dự án.

Mô hình trồng mới chè Shan tuyết (20 ha) được triển khai theo hướng hữu cơ, đạt tỷ lệ cây sống cao và ổn định qua các năm: 95,3% (năm thứ 1), 92,13% (năm thứ 2) và 91% (năm thứ 3), đảm bảo mục tiêu dự án đề ra >90%, dù chịu ảnh hưởng của thời tiết khô hạn kéo dài. Đơn vị chủ trì đã chủ động cấp bổ sung cây dặm, bảo đảm mật độ và khả năng sinh trưởng của nương chè. Đường kính gốc là một trong những chỉ tiêu quan trọng đánh giá khả năng sinh trưởng của cây chè trong giai đoạn kiến thiết cơ bản. Đường kính gốc càng lớn chứng tỏ cây sinh trưởng càng khỏe và sức vận chuyển và hấp thu các chất dinh dưỡng từ rễ lên cây càng mạnh, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển tốt, tăng sức bật cành, tạo tán. Sự tăng trưởng chiều cao cây nói lên sự tăng trưởng về thân, cành. Thân, cành sinh trưởng càng mạnh thì khả năng vận chuyển, hấp thu các chất dinh dưỡng càng tốt sẽ cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng để nuôi cành, từ đó tăng khả năng phân cành, tạo tán. Cành chè được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng sẽ tăng sức sinh trưởng của các mầm nách, từ đó hình thành nên các búp mới, dẫn đến làm tăng mật độ búp của cây, góp phần làm tăng năng suất búp thu hoạch. Nếu thân sinh trưởng kém, số lượng cành ít sẽ tạo cho cây chè có bộ khung tán hẹp và yếu làm cho sức sinh trưởng của búp kém, khối lượng búp nhỏ, từ đó làm giảm khả



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên kiểm tra mô hình trồng, thâm canh chè Shan tuyết

năng cho năng suất. Giống chè Shan tuyết trồng tại mô hình là giống chè Shan được chọn lọc từ cây chè đầu dòng tại vùng triển khai dự án, thích nghi tốt với điều kiện thời tiết nơi đây, sinh trưởng mạnh, sớm cho thu hái, bảo đảm năng suất và sản lượng theo mục tiêu.

Mô hình thâm canh chè Shan tuyết (30 ha) cho thấy việc áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật tiên tiến như bón phân hữu cơ vi sinh theo từng giai đoạn sinh trưởng, đôn cải tạo hợp lý, phun phân bón lá kích thích sinh trưởng, phòng trừ sâu bệnh kịp thời và hái chừa tạo tán đúng quy trình, đã cải thiện rõ rệt sức sinh trưởng, giúp bộ tán phát triển cân đối, búp khỏe và đồng đều hơn. Nhờ đó, số lứa hái tăng từ 5 - 6 lên 6,2 lứa/năm vào năm 2024 và 6,4 lứa/năm vào năm 2025 (tăng lần lượt 0,9 và 1,1 lứa so với trước khi triển khai). Mật độ búp trung bình đạt 244,6 búp/m², tăng 67,99% so với sản xuất đại trà và 117,04% so với trước khi thực hiện dự án. Sự gia tăng mật độ và khối lượng búp là yếu tố chính giúp năng suất mô hình vượt trội so với canh tác thông thường. Sau ba năm, năng suất chè bình quân đạt 3,3 tấn/ha, tăng 33% so với sản xuất đại trà và 50% so với trước khi triển khai dự án (vượt xa mục tiêu đề ra là 15–20%). Tổng sản lượng búp tươi đạt 226,5 tấn, ước tính đến cuối năm 2025 đạt 276 tấn. Nhờ sản xuất theo hướng hữu cơ, năng suất, chất lượng và giá bán chè tăng đáng kể. Giá nguyên liệu đạt 35 triệu đồng/tấn, cao hơn 40% so với sản xuất đại trà (25 triệu đồng/tấn). Tổng thu bình quân đạt 72,25 triệu đồng/ha, lợi nhuận ròng 43,25 triệu đồng/ha, cao hơn trước khi triển khai mô hình 135%, và cao hơn sản xuất đại trà 101%. Tỷ suất lợi nhuận cận biên đạt 1,69, khẳng định tính khả thi và

hiệu quả của tiến bộ kỹ thuật mới.

Trong khuôn khổ dự án, 03 hợp tác xã được hỗ trợ trang thiết bị chế biến hiện đại (ủ sây, máy vò chè) và chuyển giao quy trình chế biến chè xanh, chè tôm và hồng trà. Các sản phẩm chế biến thử nghiệm đều đạt tiêu chuẩn chất lượng, được thị trường bước đầu đón nhận. Tổng sản lượng chế biến đạt 1,282 tấn; trong đó có 0,73 tấn chè xanh chất lượng cao; 0,5 tấn hồng trà và 0,052 tấn chè tôm; đem lại lợi nhuận 313,9 triệu đồng. Công nghệ chuyển giao trong dự án mang tính ứng dụng cao, phù hợp với điều kiện địa phương; người dân có khả năng tiếp thu và áp dụng quy trình công nghệ vào mô hình sản xuất, nên hiệu quả cao hơn. Toàn bộ quá trình sản xuất được giám sát theo tiêu chuẩn hữu cơ, không sử dụng phân bón hay thuốc bảo vệ thực vật vô cơ, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

Có thể nói dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng, thâm canh chè Shan tuyết gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” đã được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, đầy đủ các nội dung theo thuyết minh và đạt được mục tiêu đề ra. Dự án đã chuyển giao và tiếp nhận thành công 05 quy trình công nghệ; đào tạo được 10 kỹ thuật viên cơ sở và tập huấn cho 200 lượt nông dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc và chế biến chè Shan tuyết hữu cơ. Kết quả mô hình đã chứng minh hiệu quả của việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm, đồng thời cải thiện thu nhập và đời sống của người dân.

Thời gian tới, các địa phương thụ hưởng sẽ tiếp tục duy trì, mở rộng mô hình và lồng ghép vào các chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông thôn mới nâng cao. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên sẽ

THÁI NGUYÊN THỨC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ SÂM BỐ CHÍNH

■ TH-TN

Ngày 03/11/2025, Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Ứng dụng công nghệ sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây Sâm Bố Chính (*Abelmoschus sagittifolius* (Kurz) Merr) tại Thái Nguyên” tại xã Văn Hán.

Nhiệm vụ do Công ty Cổ phần V-GinSeng chủ trì, TS. Chu Quang Truyền làm chủ nhiệm, được triển khai trong thời gian 24 tháng (từ 01/01/2025 đến 31/12/2026). Theo báo cáo, đến thời điểm kiểm tra, nhiệm vụ đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: hoàn thành 100% nội dung chuyển giao và tiếp nhận 05 quy trình công nghệ sản xuất các dạng bào chế

thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây Sâm Bố Chính. Đội ngũ kỹ thuật viên của doanh nghiệp đã nắm vững và làm chủ 05 quy trình công nghệ, xác định được thời gian chiết xuất tối ưu 90 phút, nhiệt độ 60-65°C và dung môi Ethanol 70%, đạt hiệu quả cao các hoạt chất saponin từ nguyên liệu sâm; đồng thời đã đào tạo hoàn thành 02 kỹ thuật viên chuyên trách, có khả năng vận hành, chuyển giao và giám sát quy trình tại cơ sở sản xuất.

Nội dung xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất các dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe đang được triển khai tích cực, đạt 32% tiến độ tổng thể, cụ thể: sản xuất được 70kg/100kg trà sâm túi lọc (đạt 60% kế hoạch), 50kg/100 kg trà sâm hòa tan (đạt 45%), 20kg/50kg cao sâm (đạt 35%). Các sản phẩm hồng sâm dạng bột và viên nang sâm đang trong giai đoạn nghiên cứu, hoàn thiện tiêu chuẩn cơ sở (TCCS). Ngoài

ra, đơn vị đang chuẩn bị tổ chức tập huấn kỹ thuật cho 20 người dân kỹ thuật về sơ chế, bảo quản củ sâm là nguyên liệu đầu vào để sản xuất một số dạng bào chế thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây Sâm Bố Chính (*Abelmoschus sagittifolius* (Kurz) Merr).

Qua kiểm tra thực tế mô hình, đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên ghi nhận và đánh giá cao tinh thần chủ động, nghiêm túc, sự đầu tư

(Xem tiếp trang 34)



Lãnh đạo Sở KH&CN cùng đại diện phòng Quản lý Khoa học kiểm tra mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất sản phẩm từ Sâm Bố Chính tại xã Văn Hán

ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÂY NA TẠI XÃ BẠCH THÔNG

■ M.N

Ngày 24/10/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Viện Nghiên cứu Rau quả (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam) tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện mô hình trồng cây na tại xã Bạch Thông. Đây là mô hình thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Nghiên cứu phát triển cây na tại xã Chợ Mới, Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên”.

Đề tài do Viện Nghiên cứu Rau quả chủ trì thực hiện trong thời gian 36 tháng (từ tháng 6/2024 đến tháng 5/2027), với mục tiêu đánh giá hiện trạng sản xuất, xác định vùng đất phù hợp và đề xuất giải pháp phát triển cây na thành sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc trưng của địa phương.

Qua kiểm tra thực tế mô hình tại xã Bạch Thông cho thấy, điều kiện đất đai và sinh trưởng của cây na bước đầu đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật. Kết quả khảo sát, phân tích đất phục vụ trồng na cho thấy: pH đất dao động từ 3,88 - 4,12; hàm lượng mùn tổng số từ 0,447 - 1,566%; nitơ tổng số từ 0,044 - 0,117%; kali dễ tiêu đạt 10,331 - 24,946 mg/100g đất; độ xốp từ 53,95 - 63,49%. Các chỉ tiêu này cho thấy đất tại xã Bạch Thông có đặc điểm phù hợp với yêu cầu sinh trưởng của cây na, có tiềm năng mở rộng vùng trồng theo hướng hàng hóa. Nhóm nghiên cứu đã hoàn thành việc điều tra, thu thập thông tin tại các vùng sản xuất về giống, kỹ thuật trồng,



Đại diện phòng Quản lý Khoa học kiểm tra thực tế mô hình cây na tại xã Bạch Thông, tỉnh Thái Nguyên

chăm sóc, năng suất, sản lượng và tình hình tiêu thụ sản phẩm. Tại xã Bạch Thông, mô hình thí nghiệm được bố trí trên diện tích 0,5 ha, bảo đảm tiêu chí tập trung, liền khu, không nhỏ lẻ, phân tán. Các vườn thí nghiệm được thiết kế phù hợp với điều kiện địa hình và thổ nhưỡng, mật độ trồng đạt trên 600 cây/ha. Đến nay, toàn bộ diện tích 0,5 ha na trồng mới sinh trưởng, phát triển tốt, đúng tiến độ, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Theo đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên, đến thời điểm hiện tại, nhiệm vụ đã hoàn thành 100% tiến độ các nội dung giai đoạn đầu. Các báo cáo điều tra, phân tích đất và đánh giá hiện trạng được thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ theo hợp đồng. Kết quả nghiên cứu bước đầu là cơ sở khoa học quan trọng để xác định vùng trồng thích hợp, phục

(Xem tiếp trang 46)

NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN GIỐNG LÚA MỚI ĐT120 NĂNG SUẤT CAO, CHẤT LƯỢNG TỐT TẠI THÁI NGUYÊN

■ D.Ch



Đại diện Phòng Quản lý khoa học - Sở KH&CN kiểm tra mô hình trình diễn sản xuất giống lúa ĐT120

Thái Nguyên xác định nông nghiệp là một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế, trong đó cây lúa giữ vai trò chủ lực khi đất sản xuất nông nghiệp chiếm hơn 80% tổng diện tích tự nhiên. Trên cơ sở đó, Viện Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Phát triển Nông lâm nghiệp đã thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Nghiên cứu, phát triển giống lúa mới ĐT120 năng suất cao, chất lượng tốt tại Thái Nguyên” với mục tiêu xây dựng được mô hình sản xuất giống lúa mới ĐT120 năng suất đạt 65 - 70 tạ/ha, chất lượng gạo tốt, phù hợp điều kiện sinh thái địa phương. Kết quả dự án đã góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân.

Giống lúa ĐT120 là giống lúa thuần do Công ty CP Giống cây trồng Quảng Ninh

tuyển chọn, đã được khảo nghiệm thành công tại nhiều tỉnh phía Bắc. Việc tiến hành lựa chọn, nghiên cứu, hoàn thiện quy trình canh tác phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của Thái Nguyên; đồng thời xây dựng mô hình trình diễn để đánh giá khả năng thích ứng, năng suất và chất lượng.

Quy mô mô hình và phương pháp thực hiện: Trên cơ sở quy trình canh tác của Công ty CP Giống cây trồng Quảng Ninh, kết hợp kết quả khảo nghiệm tại 4 địa phương cũ (Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, TP. Phổ Yên) trong vụ mùa 2023 và vụ xuân 2024, dự án đã đề xuất quy trình sản xuất tối ưu cho giống lúa ĐT120. Mô

hình trình diễn được triển khai trong vụ mùa 2024 và vụ xuân 2025 với tổng diện tích 96 ha (48 ha/vụ). Giống đối chứng là lúa HT1, giống trình diễn là ĐT120.

Kết quả triển khai cho thấy, ĐT120 là giống ngắn ngày, thời gian sinh trưởng 106 - 107 ngày (vụ mùa) và 125 - 128 ngày (vụ xuân), thích hợp với cơ cấu 2 vụ lúa + 1 vụ đông. Cây sinh trưởng khỏe, đẻ nhánh mạnh, thân cứng, bông to, ít nhiễm sâu bệnh. Năng suất vụ mùa đạt 66,2 tạ/ha, vụ xuân đạt 67,5 tạ/ha, cao hơn giống đối chứng HT1 trên 10%. Chất lượng gạo được đánh giá cao: hạt thon dài, tỷ lệ gạo xát cao, cơm thơm, dẻo và đậm vị. Lợi nhuận bình quân đạt gần 38,1 triệu đồng/ha (vụ mùa) và gần 39,4 triệu đồng/ha (vụ xuân), cao hơn giống đối chứng từ 11 - 17%. Tổng sản lượng thu được ước 600 tấn, mang lại doanh thu khoảng 6 tỷ đồng cho nông dân. Bên cạnh đó, mô hình còn ứng dụng

(Xem tiếp trang 34)

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO THANH NIÊN TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01-NQ/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

■ Q-T

Thanh niên là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số. Với sức trẻ, tinh thần sáng tạo và khả năng thích ứng nhanh với công nghệ, lực lượng này đang góp phần lan tỏa mạnh mẽ chuyển đổi số trong cộng đồng. Tại Thái Nguyên, với hơn 300 nghìn thanh niên và gần 100 nghìn đoàn viên, lực lượng trẻ chính là nhân tố tiên phong trong thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phong trào “Tuổi trẻ Thái Nguyên đi đầu trong thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” đã trở thành dấu ấn nổi bật, khẳng định vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong kỷ nguyên số. Nhằm nâng cao năng lực số - nền tảng quan trọng để thanh niên làm chủ công nghệ và dẫn dắt chuyển đổi số trong thực tiễn, Tỉnh đoàn Thái Nguyên đã triển khai đề tài nghiên cứu khoa học “Nâng cao năng lực chuyển đổi số (CĐS) cho thanh niên trong thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, định hướng đến năm 2030”, qua đó góp phần phát huy hơn nữa vai trò tiên phong của tuổi trẻ trong sự nghiệp chuyển đổi số của tỉnh.

Đề tài đặt mục tiêu nâng cao năng lực CĐS của thanh niên tỉnh Thái Nguyên và phát huy vai trò của đoàn viên - thanh niên trong thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU. Các nội dung nghiên cứu tập trung vào: Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về năng



Đoàn viên thanh niên tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

lực CĐS nói chung và năng lực CĐS của thanh niên nói riêng; phân tích kinh nghiệm nâng cao năng lực CĐS ở trong nước và quốc tế; đánh giá đặc thù, thuận lợi, khó khăn trong công tác CĐS cho thanh niên tỉnh; đánh giá nhận thức của xã hội về vai trò của thanh niên trong công tác CĐS tại các địa phương của tỉnh; xây dựng bộ Chỉ số đánh giá năng lực CĐS cho thanh niên tỉnh; triển khai 02 mô hình thí điểm nâng cao năng lực CĐS tại cơ sở; đề xuất bộ giải pháp toàn diện để phát triển năng lực CĐS cho thanh niên tỉnh Thái Nguyên.

Sau hai năm triển khai (12/2022-12/2024), nhóm nghiên cứu đã hoàn thành nhiều sản phẩm khoa học có giá trị thực tiễn cao, gồm: Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực chuyển đổi số; báo cáo đánh giá thực trạng, phân tích thuận lợi, khó khăn và mức độ nhận thức của xã hội về vai trò của thanh niên trong công tác CĐS tại địa phương; Bộ chỉ số đánh giá năng lực CĐS cho thanh niên tỉnh; 02 mô hình điểm

(Xem tiếp trang 33)

THÁI NGUYÊN: BỨT PHÁ ...

(Tiếp theo trang 2)

sinh thái đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, đẩy mạnh ứng dụng KH&CN trong sản xuất, quản lý và dịch vụ công; mở rộng tính năng ứng dụng C-ThaiNguyen, hướng tới mô hình chính quyền gần dân, phục vụ dân. Đồng thời, Sở đang phối hợp với các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu trong, ngoài nước triển khai chương trình đào tạo 2.000 kỹ sư và chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo - tạo nền tảng nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững.

Những kết quả đạt được sau gần một năm triển khai Nghị quyết 57 đã khẳng định

hướng đi đúng đắn của Thái Nguyên. Từ một tỉnh công nghiệp truyền thống, Thái Nguyên đang từng bước chuyển mình thành trung tâm công nghệ, đổi mới sáng tạo và dữ liệu lớn của khu vực trung du và miền núi phía Bắc.

Như chia sẻ của ông Dương Hữu Bằng - Giám đốc Sở KH&CN: “Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chính là công cụ giảm nghèo mới. Khi người dân được kết nối, có hạ tầng số và kỹ năng công nghệ, họ sẽ có cơ hội phát triển bình đẳng hơn.”

Với tinh thần đó, Thái Nguyên đang kiên định trên hành trình xây dựng một tỉnh “xanh - thông minh - bền vững”, nơi công nghệ thực sự đến với từng người dân, từng thôn bản, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển thịnh vượng, không ai bị bỏ lại phía sau.

DẤU ẤN PHÁT TRIỂN ...

(Tiếp theo trang 6)

xã hội số toàn diện - lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình chuyển đổi.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026 ĐỔI MỚI, KIẾN TẠO NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN SỐ

Bước sang năm 2026, Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; phát huy vai trò cơ quan đầu mối về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trọng tâm là tham mưu xây dựng Chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng sạch, nông nghiệp thông minh và chuyển đổi xanh. Đồng thời, Sở đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thị trường

công nghệ và doanh nghiệp KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ thông minh, tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất, quản trị và thương mại điện tử. Công tác quản lý chuyên ngành tiếp tục được tăng cường, hướng tới quản lý bằng dữ liệu số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả. Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Sở tập trung hoàn thiện các nền tảng số trọng yếu như LGSP và C-ThaiNguyen, phát triển dữ liệu mở, thanh toán số và hệ thống một cửa thông minh, phấn đấu 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng. Hạ tầng viễn thông tiếp tục được mở rộng, bảo đảm phủ sóng 100% thôn bản và 5G cho 75% dân số, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số và kinh tế số địa phương. Cùng với đó, Sở chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, gắn với cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức quản lý nhà nước, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn

phát triển mới.

Với những kết quả nổi bật đạt được trong năm 2025, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng bền vững của Thái Nguyên. Ngành KH&CN sẽ tiếp tục

THÁI NGUYÊN ĐẨY MẠNH ...

(Tiếp theo trang 7)

Phản thảo luận tại Phiên họp cũng ghi nhận những kết quả đã đạt được trong triển khai các công trình, sản phẩm công nghệ cũng như các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Tính đến nay, tỉnh đang thực hiện 06 công trình và sản phẩm công nghệ số cùng 20 mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó, 08 mô hình đã hoàn thành, đạt mục tiêu và đủ điều kiện nhân rộng, nổi bật như phim trường số, Bình dân học AI hay nền tảng may mặc số... Các mô hình này không chỉ góp phần thúc đẩy kinh tế số, nâng cao năng suất lao động mà còn tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Tuy nhiên, các đại biểu cũng thẳng thắn chỉ ra những khó khăn còn tồn tại như một số mô hình công nghệ dù bước đầu cho thấy hiệu quả nhưng lại thiếu nguồn lực để nhân rộng; nhân lực công nghệ

PHIÊN HỌP LẦN THỨ 3 ...

(Tiếp theo trang 9)

Chỉ đạo đã phân tích, đánh giá các nội dung còn hạn chế, trong đó nêu rõ nguy cơ chậm tiến độ ở một số lĩnh vực như: mở rộng phủ sóng 5G/6G, tăng tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, làm chủ công nghệ mới (AI, IoT, Big Data, bán

đồng hành cùng toàn hệ thống chính trị, khẳng định vai trò tiên phong trong kiến tạo phát triển, góp phần đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số của vùng trung du miền núi phía Bắc - hiện đại, năng động và bền vững.

chất lượng cao vẫn còn hạn chế; chi phí vận hành và mở rộng mô hình chưa tương xứng với nhu cầu thực tế. Những vấn đề này được coi là rào cản mà tỉnh cần giải quyết để bảo đảm tiến độ chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ.

Phát biểu tại Phiên họp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Trịnh Xuân Trường ghi nhận những chia sẻ mang tính định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương, đặc biệt là các ý kiến tâm huyết của đồng chí Nguyễn Huy Dũng với việc triển khai Nghị quyết số 57/NQ-TW tại Thái Nguyên. Đồng chí khẳng định, tỉnh Thái Nguyên sẽ tiếp tục đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng; đồng thời tăng cường phối hợp với Đại học Thái Nguyên nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực số đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong thời gian tới, tỉnh mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ Trung ương trong quá trình thực hiện, để bảo đảm triển khai các nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và bền vững.

dẫn, công nghệ lượng tử, nano...), cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi số. Nhiều ý kiến đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược: đầu tư, nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh, xây dựng khung kiến trúc chính quyền số 4.0, phát triển dữ liệu dùng chung và thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành để phục vụ quản lý và đổi mới sáng tạo.

Phát biểu chỉ đạo, đồng chí Trịnh Xuân Trường - Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo, ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đã đạt được trong thời gian qua. Đồng chí nhấn mạnh, để việc thực hiện Nghị quyết số 57 đạt hiệu quả, các cấp ủy, chính quyền cần tiếp tục bám sát định hướng của Trung ương và của tỉnh, triển khai đồng bộ giữa chính quyền số - kinh tế số - xã hội số, thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và nhà khoa học.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy giao Sở Khoa học và Công nghệ, với vai trò cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, sớm tham mưu

thành lập Trung tâm điều hành số của tỉnh, đồng thời tổ chức các cuộc thi, sân chơi đổi mới sáng tạo để lan tỏa tinh thần sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp, sinh viên và người dân.

Ban Chỉ đạo thống nhất sẽ rà soát tiến độ định kỳ theo tháng, quý, kịp thời điều chỉnh, bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện hiệu quả, thực chất, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, khẳng định vị thế Thái Nguyên - điểm sáng trong phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số khu vực phía Bắc.

SỞ KHOA HỌC VÀ ...

(Tiếp theo trang 13)

Lưu Ngọc Quyến bày tỏ sự đồng thuận cao với các định hướng hợp tác trọng tâm, khẳng định Viện sẽ có chỉ đạo đối với các phòng, đơn vị, trung tâm ưu tiên nghiên cứu, đề xuất các nội dung sát với tình hình, nhu cầu thực tiễn của tỉnh, đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ hợp tác đã thống nhất.

Trong chương trình làm việc, đoàn công tác của Sở KH&CN đã đến thăm các

mô hình bảo tồn nguồn gen giống chè, trồng chè hữu cơ; mô hình chế biến chè; mô hình trồng cây ăn quả giống mới tại các đơn vị của Viện.

Buổi làm việc mở ra hướng hợp tác mới giữa Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên và Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Miền núi phía Bắc, góp phần thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ trong phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm đặc sản và năng lực cạnh tranh của nông sản Thái Nguyên trong giai đoạn 2026 - 2030.

HỘI NGHỊ KÝ KẾT... (Tiếp theo trang 8)

phí tuân thủ cho người nộp thuế. Vụ Kinh tế số và Xã hội số (Bộ KH&CN) tiếp tục trình bày tóm tắt nội dung Kế hoạch phối hợp và Thỏa thuận hợp tác giữa các bên.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của Hội nghị là Lễ ký kết hai thỏa thuận hợp tác: Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ KH&CN và UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán

buôn, bán lẻ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thỏa thuận hợp tác bốn bên giữa Bộ KH&CN, Bộ Công Thương, UBND tỉnh Thái Nguyên và các doanh nghiệp công nghệ số, ngân hàng đồng hành.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Thường trực Bộ KH&CN Vũ Hải Quân đánh giá cao quyết tâm của tỉnh Thái Nguyên trong việc thúc đẩy chuyển đổi số,

đồng thời khẳng định việc lựa chọn Thái Nguyên làm địa phương thí điểm là quyết định có cơ sở, dựa trên những kết quả nổi bật mà tỉnh đã đạt được trong thời gian qua. Đề Kế hoạch thí điểm đạt hiệu quả thực chất, Thứ trưởng Vũ Hải Quân nêu rõ bốn trọng tâm then chốt: giải phải phải thực chất - đồng bộ - dễ tiếp cận; tăng cường phối hợp ba bên: Nhà nước, doanh nghiệp và hộ kinh doanh; vận hành hệ thống đánh giá chuyển đổi số RDX để theo dõi tiến độ; địa phương chủ động nguồn lực và tuyên truyền sâu rộng. Bên cạnh đó, Thứ trưởng đề nghị các doanh nghiệp công nghệ và ngân hàng thực hiện

đúng cam kết, cung cấp giải pháp hiệu quả, chi phí hợp lý và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên, giúp hộ kinh doanh chuyển đổi số thuận lợi, giảm chi phí và nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh.

Sau Hội nghị, các hoạt động triển khai sẽ được thực hiện đồng bộ tại các địa phương trong tỉnh. Dự kiến đến cuối tháng 6/2026, Thái Nguyên sẽ hoàn thành khảo sát và đánh giá mức độ chuyển đổi số của gần 20.000 hộ kinh doanh; tổ chức hơn 180 hội thảo, lớp tập huấn kỹ năng số và vinh danh các mô hình chuyển đổi tiêu biểu để nhân rộng trong toàn quốc.

THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO,...

(Tiếp theo trang 14)

KH&CN nhân mạnh, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước, phù hợp điều kiện phát triển của địa phương; tăng cường hợp tác quốc tế, xúc tiến chuyển giao công nghệ qua các sự kiện như Techmart, Techfest, hội thảo và diễn đàn KH&CN; đồng thời, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, tư vấn, chuyển giao, đào tạo nhân lực làm chủ công nghệ từ nước ngoài; ưu tiên công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và sản xuất thông

minh; tổ chức kết nối cung - cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, triển lãm KH&CN, xúc tiến thương mại và đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án chuyển giao công nghệ qua các quỹ phát triển KH&CN; khuyến khích đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ trên cơ sở liên kết Nhà nước - doanh nghiệp - nhà khoa học. Đồng chí khẳng định, Sở KH&CN sẽ luôn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp nhận, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và từng bước khẳng định vị thế của Thái Nguyên trên bản đồ công nghệ quốc gia.

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ...

(Tiếp theo trang 16)

trở rộ và chắc xanh của hai giống lúa Bao Thai Hồng Định Hóa và nếp Vải Định Hóa. Dù vậy, các nội dung nghiên cứu của đề tài vẫn được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo

yêu cầu kỹ thuật và chuyên môn.

Phát biểu tại buổi kiểm tra, đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên ghi nhận nỗ lực và tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần cùng các đơn vị phối hợp. Đồng chí khẳng định, việc phục tráng

và hoàn thiện quy trình canh tác hai giống lúa đặc sản không chỉ góp phần giữ gìn nguồn gen bản địa quý giá, mà còn là cơ sở khoa học cho phát triển vùng sản xuất hàng hóa đặc trưng, từng bước nâng tầm thương hiệu nông sản Thái Nguyên trên thị trường.

Đề tài Nghiên cứu, phục tráng giống lúa Bao Thai Hồng Định Hoá, nếp Vải Định

Hoá không chỉ có ý nghĩa trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị nguồn gen quý của địa phương, mà còn mở ra hướng đi mới cho nông nghiệp Thái Nguyên phát triển theo chiều sâu, chú trọng chất lượng, hiệu quả và thương hiệu, khẳng định vai trò của khoa học và công nghệ trong việc nâng cao thu nhập và đời sống cho người nông dân.

SỞ KHOA HỌC VÀ ...

(Tiếp theo trang 19)

nghệ trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong phát triển thủy sản theo hướng bền vững. Đồng chí đề nghị đơn vị chủ trì tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để mở rộng quy mô và nhân rộng mô

hình tại những khu vực có điều kiện phù hợp trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động này là chương trình kiểm tra tiến độ định kỳ nhằm nắm bắt kịp thời tình hình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bảo đảm các đề tài, dự án được thực hiện đúng tiến độ, đúng mục tiêu, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học.

CÔNG BỐ NHÃN HIỆU...

(Tiếp theo trang 12)

Công ty Cổ phần Hương Nguyên Thịnh theo quy định.

Việc sản phẩm thịt lợn trà xanh được cấp chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa sẽ góp phần bảo hộ pháp lý độc quyền, tăng uy tín và độ tin cậy của sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh và mở rộng thị trường, góp phần quảng bá hình ảnh chè Thái Nguyên./.

NÂNG CAO NĂNG LỰC ...

(Tiếp theo trang 28)

về nâng cao năng lực CDS cho thanh niên tỉnh; và biên soạn Cẩm nang “Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho thanh niên”, cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn thực hành chuyển đổi số trong công việc và đời sống.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng giúp đánh giá toàn diện năng lực chuyển đổi số của thanh niên Thái Nguyên, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp để phát huy tối đa

vai trò xung kích của tuổi trẻ trong tiến trình này. Đề tài cũng sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho Đoàn Thanh niên các cấp và UBND tỉnh trong triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU. Những kết quả đạt được không chỉ mang giá trị lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần hình thành thể hệ thanh niên có tri thức số, kỹ năng số và văn hóa số - trở thành lực lượng nòng cốt trong xây dựng xã hội số, kinh tế số và chính quyền số tại địa phương.

Việc nâng cao năng lực chuyển đổi số

cho thanh niên là bước đi thiết thực nhằm hiện thực hóa mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến

năm 2030. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng xã hội số, cùng với chính quyền số và kinh tế số tạo thành ba trụ cột của tiến trình chuyển đổi số toàn diện, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hiện đại của tỉnh Thái Nguyên.

THÁI NGUYÊN THỨC ĐẨY ...

(Tiếp theo trang 25)

bài bản và tiến độ triển khai tích cực của Công ty Cổ phần V-GinSeng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí đề nghị đơn vị chủ trì tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng mô hình sản xuất, hoàn thiện sản phẩm đúng kế hoạch, đồng thời chú trọng hoàn thiện hồ sơ, tiêu chuẩn chất lượng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, tạo cơ sở cho việc thương mại hóa trong thời gian tới. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn để tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ cho người dân địa phương, hình thành chuỗi giá trị khép kín và bền vững từ khâu trồng, thu hoạch, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm Sâm Bó Chính. Đồng chí nhấn mạnh, việc ứng dụng công nghệ sản xuất các sản phẩm từ cây Sâm Bó Chính là có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, góp phần khai thác hiệu

quả nguồn dược liệu bản địa, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, đồng thời tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân nông thôn. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện mô hình, đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao giá trị kinh tế của cây dược liệu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất và phát triển kinh tế địa phương bền vững.

Đây là hoạt động kiểm tra nhằm đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh, kịp thời nắm bắt tình hình triển khai, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm các nội dung được thực hiện đúng mục tiêu, tiến độ và chất lượng đề ra. Hoạt động này góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và tạo tiền đề hình thành những sản phẩm đặc trưng mang dấu ấn của tỉnh Thái Nguyên.

NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN ...

(Tiếp theo trang 27)

các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy và thu hoạch, sử dụng phân bón chậm tan, chế phẩm sinh học, tưới tiết kiệm và quản lý dịch hại tổng

hợp (IPM), giúp giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hạn chế ô nhiễm môi trường, bảo vệ thiên địch và sức khỏe cộng đồng.

Dự án đã hoàn thành đầy đủ mục tiêu, nội dung theo hợp đồng và thuyết minh được phê duyệt, cụ thể: Đánh giá được thực trạng sản xuất và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong

canh tác lúa tại Thái Nguyên; hoàn thiện quy trình kỹ thuật thâm canh giống lúa DT120 phù hợp điều kiện sinh thái địa phương; xây dựng được mô hình sản xuất quy mô 96 ha tại 4 địa phương. Dù chịu ảnh hưởng của bão Yagi khiến khoảng 36 ha tại Định Hóa, Phú Lương, Phổ Yên bị thiệt hại nặng (giảm trên 80% năng suất), song kết quả tại các điểm còn lại vẫn cho thấy DT120 có năng suất cao, chất lượng tốt và hiệu quả kinh tế vượt trội so với giống đối chứng, mở ra triển vọng nhân rộng trong

những năm tới.

Trong giai đoạn tới, để đáp ứng nhu cầu sản xuất, đa dạng hóa bộ giống lúa năng suất, chất lượng cao tại Thái Nguyên, Viện KH&CN Phát triển Nông lâm nghiệp sẽ tiếp tục phối hợp các đơn vị địa phương đưa giống DT120 vào cơ cấu giống chủ lực của tỉnh, đồng thời phổ biến quy trình kỹ thuật canh tác gắn với giống này, góp phần đa dạng hóa bộ giống lúa năng suất, chất lượng cao, nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân trên địa bàn.

THÁI NGUYÊN TUYỂN CHỌN ...

(Tiếp theo trang 22)

Trên cơ sở hồ sơ, bản thuyết minh của đơn vị đăng ký chủ trì, Hội đồng tư vấn tuyển chọn đánh giá nhiệm vụ có tính cấp thiết, phù hợp định hướng phát triển giáo dục số và khả năng nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác tài nguyên học liệu ở các trường phổ thông. Các thành viên Hội đồng ghi nhận tính đầy đủ của mục tiêu và sản phẩm dự kiến, đồng thời yêu cầu đơn vị đăng ký chủ trì tiếp tục hoàn thiện một số nội dung, đặc biệt là phương án bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu học sinh - giáo viên; tính khả thi khi triển khai hệ thống trên quy mô lớn; kế hoạch duy trì, vận hành và cập nhật hệ thống sau nghiệm thu cũng như tuân thủ yêu cầu về bản quyền đối với tài liệu số hóa.

Sau khi nghe trao đổi làm rõ của đơn vị đăng ký chủ trì, Hội đồng tư vấn đã tiến hành bỏ phiếu tuyển chọn. Kết quả, nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống các thư viện số cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” được Hội đồng thống nhất lựa chọn để triển khai.

Việc tuyển chọn đơn vị chủ trì nhiệm vụ xây dựng hệ thống thư viện số được đánh giá là bước quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên, góp phần chuẩn hóa hoạt động thư viện, mở rộng học liệu số, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng tiếp cận tri thức cho học sinh và giáo viên. Khi được triển khai, nhiệm vụ dự kiến sẽ tạo nền tảng thống nhất, đồng bộ và bền vững cho hệ thống thư viện số trên toàn tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục trong những năm tới.

ỨNG DỤNG TIỀN BỘ ...

(Tiếp theo trang 24)

phối hợp với các đơn vị chuyên môn hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư công nghệ

chế biến tiên tiến, phát triển vùng nguyên liệu an toàn, xây dựng nhãn hiệu, bao bì, xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm chè Shan tuyết Thái Nguyên vươn xa hơn trên thị trường trong nước và quốc tế.

MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH

BAN HÀNH KHUNG KIẾN TRÚC DỮ LIỆU QUỐC GIA

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0).

Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia (Khung) là định hướng tổng thể về cấu trúc, phân tầng, tiêu chuẩn kỹ thuật và mô hình chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, địa phương và hệ thống thông tin của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Khung áp dụng thống nhất cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương.

Cấu trúc Khung gồm các dữ liệu cơ bản (dữ liệu gốc, dữ liệu đặc tả, dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục, dữ liệu giao dịch, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu phân tích và dữ liệu mở) và các khối dữ liệu theo chức năng như: dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; dữ liệu phục vụ quản lý chuyên ngành; dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách; dữ liệu phục vụ quản trị nội bộ; dữ liệu phục vụ an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; và dữ liệu về thể chế, chính sách.

Mọi hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc thực hiện qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) để giám sát, truy vết và bảo đảm đồng bộ giữa hệ thống bộ, ngành, địa phương với Trung tâm Dữ liệu quốc gia (TTDLQG) và luồng điều phối dữ liệu dùng chung. CSDL tổng hợp quốc gia giữ vai trò quản lý thống nhất dữ liệu chủ; mọi quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính có cập nhật dữ liệu chủ thuộc danh mục CSDL quốc gia phải hoàn tất bước cập nhật vào CSDL tổng hợp quốc gia để thông tin có giá trị pháp lý.

Khung quy định nguyên tắc về thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu; lưu trữ và quản lý dữ

liệu; chia sẻ dữ liệu; khai thác, sử dụng và kết thúc sử dụng dữ liệu. Khung là căn cứ để các cơ quan tham chiếu, triển khai CSDL và hệ thống thông tin có quản lý dữ liệu, bảo đảm tuân thủ pháp luật về dữ liệu và giao dịch điện tử. Yêu cầu an toàn, bảo mật và phân quyền được thực hiện theo Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Dữ liệu và các văn bản liên quan. Khung được đánh giá, cập nhật định kỳ theo quy định về quản trị, quản lý dữ liệu.

Sơ đồ tổng thể của Khung bao gồm các người sử dụng (người dân, cán bộ, công chức, viên chức, du khách, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội); các kênh giao tiếp (trực tiếp tại trung tâm hành chính công, điện thoại, email, ứng dụng di động, ứng dụng web và các nền tảng số khác); các thành phần dữ liệu (CSDL tổng hợp quốc gia trung tâm; các CSDL quốc gia, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành và hệ thống thông tin của các cơ quan là vệ tinh cung cấp dữ liệu); Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia (NDOP) – trung tâm kết nối, giám sát, điều phối và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

Các hệ thống thông tin quốc gia tiêu biểu gồm: hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) của TTDLQG, hệ thống Quản trị dữ liệu quốc gia, hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung, Cổng Dữ liệu Quốc gia, sàn dữ liệu TTDLQG, cùng các nền tảng như Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Nền tảng định danh, xác thực điện tử VNeID.

Các cơ quan trung ương và địa phương, bao gồm bộ, ngành, UBND, HĐND, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đều được kết nối với NDOP để trao đổi và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, thương

mại và hợp tác quốc tế.

Hạ tầng kỹ thuật bao gồm mạng truyền dẫn Internet toàn cầu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, Trung tâm dữ liệu quốc gia và các trung tâm dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cùng hệ thống an toàn - an ninh mạng kết nối với SOC của TTDLQG, bảo đảm liên thông, đồng bộ, an toàn và bảo mật trong toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin quốc gia từ trung ương đến địa phương.

Việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0) đánh dấu bước tiến quan trọng trong xây dựng hạ tầng dữ liệu thống nhất, an toàn và hiện đại, phục vụ hiệu quả chuyển đổi số quốc gia.

■ **DH**

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT NĂM 2025

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật) được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 14/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, đã cập nhật và làm rõ bản chất cùng vai trò của tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Theo đó, tiêu chuẩn là công cụ tự nguyện, định hướng thị trường, khuyến khích đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; trong khi, quy chuẩn kỹ thuật là công cụ quản lý bắt buộc, nhằm đảm bảo các yếu tố thiết yếu như an toàn, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và quyền lợi người tiêu dùng.

Luật lần này tạo hành lang pháp lý minh bạch cho các hoạt động đánh giá sự phù hợp (bao gồm thử nghiệm, giám định, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy), giúp doanh nghiệp và tổ chức dễ dàng áp dụng, tuân thủ các quy định, đồng thời tạo sự tin cậy cho thị trường.

Tại Khoản 1 Điều 1, Quốc hội đã sửa

đổi, bổ sung Điều 3 của Luật 2006, mở rộng và quy định rõ 23 khái niệm cơ bản như “tiêu chuẩn”, “quy chuẩn kỹ thuật”, các hoạt động thử nghiệm, giám định, đánh giá sự phù hợp và công bố hợp chuẩn, hợp quy. Điều 7 và Điều 7a nêu rõ chính sách, cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, nhấn mạnh đầu tư ngân sách, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển tổ chức đánh giá sự phù hợp, đào tạo nhân lực chất lượng cao, xây dựng văn hóa tiêu chuẩn và tôn vinh tổ chức, cá nhân có đóng góp. Điều 8a quy định về Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, định hướng tổng thể và dài hạn nhằm phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đồng bộ, hiện đại, tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Điều 8b cụ thể hóa yêu cầu minh bạch hóa hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, còn Điều 8c thiết lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, một nền tảng số thống nhất, tích hợp dữ liệu liên quan, phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp thông tin công khai cho tổ chức, cá nhân.

Luật bổ sung 02 điều mới là Điều 10a về nguyên tắc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, công bố tiêu chuẩn áp dụng và Điều 11a quy định Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc gia.

Điều 20 yêu cầu tổ chức công bố tiêu chuẩn cơ sở phải thông báo việc công bố thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong quản lý.

Đáng chú ý, các quy định về đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp quy... (Điều 40-45, 48, 50-52) được sửa đổi toàn diện, nhấn mạnh tính minh bạch,

công bằng, không phân biệt đối xử giữa sản phẩm nội địa và nhập khẩu; bảo mật thông tin và kết quả đánh giá; tôn trọng quyền lựa chọn tổ chức chứng nhận của doanh nghiệp. Luật cho phép đánh giá sự phù hợp có thể thực hiện bởi tổ chức trong nước, quốc tế hoặc tự thực hiện, tạo ra cơ chế linh hoạt, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm ngặt về kỹ thuật.

Điều 57 quy định việc thừa nhận lẫn nhau hoặc thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ trên cơ sở điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận giữa các bên, giúp giảm rào cản kỹ thuật, tiết kiệm thời gian và chi phí kiểm nghiệm lại khi xuất nhập khẩu sản phẩm, đồng thời nâng cao uy tín hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, Luật đã bãi bỏ các điều 13, 15, 22, 23, 24, 30, 31, 38, 42, 43, 69 và Chương VI, đồng thời điều chỉnh, thay thế nhiều thuật ngữ và điều khoản cho phù hợp với thực tiễn như bỏ cụm từ “hiệu chuẩn”, thay thế “chứng nhận” bằng “đánh giá”... Những sửa đổi này thể hiện quyết tâm tinh giản bộ máy pháp lý, làm rõ vai trò của từng chủ thể, giúp Luật dễ hiểu, dễ thực thi và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

■ *Tường Tuyết Mai*

BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

N ngày 13/10/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 2244/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội (Bộ tiêu chí).

Bộ tiêu chí được áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Việt Nam.

Bộ tiêu chí gồm 46 tiêu chí chia thành 4 nhóm chính, được sử dụng làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội ở cấp độ quốc gia. Cụ thể các nhóm tiêu chí gồm:

Nhóm thứ nhất là nhóm tiêu chí đầu vào, gồm 02 tiêu chí, tập trung vào nguồn nhân lực và mức đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nhóm thứ hai là nhóm tiêu chí kết quả, gồm 10 tiêu chí, trong đó có 06 tiêu chí đánh giá hiệu quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo như số lượng bài báo của Việt Nam công bố trên tạp chí khoa học và công nghệ; số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích của tổ chức, cá nhân Việt Nam; số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp cho tổ chức, cá nhân Việt Nam; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam; số lượng văn bằng bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam; số người được đào tạo thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ. 04 tiêu chí còn lại đánh giá hiệu quả ứng dụng và chuyển giao công nghệ như tỷ lệ sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản được ứng dụng, chuyển giao; giá trị chuyển giao của các sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép; giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép.

Nhóm thứ ba là nhóm tiêu chí hiệu quả, gồm 05 tiêu chí là thước đo mức độ đóng góp của KH&CN và chuyển đổi số vào nền kinh tế và doanh nghiệp. Trong đó có 03 tiêu chí về

hiệu quả kinh tế như tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GDP; tốc độ tăng năng suất lao động. 02 tiêu chí còn lại đánh giá về hiệu quả đổi mới với doanh nghiệp thông qua tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm mới và tỷ lệ chi phí quản lý, vận hành giảm nhờ ứng dụng công nghệ số.

Nhóm thứ tư là nhóm tiêu chí tác động, là nhóm lớn nhất với 29 tiêu chí, phản ánh tác động của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị công. Trong đó, về tác động kinh tế, có 7 tiêu chí, đề cập đến tỷ trọng kinh tế số trong GDP, giá trị gia tăng của các ngành công nghệ cao, tổng doanh thu của các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa công nghệ cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu...; về tác động xã hội và môi trường, có 10 tiêu chí, phản ánh đời sống số của người dân: tỷ lệ phủ sóng 5G, giao dịch không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số trong khám chữa bệnh, năng lượng tái tạo, số hóa văn hóa dân tộc...; về tác động quản trị và dịch vụ công, có 08 tiêu chí, đánh giá khả năng số hóa của bộ máy hành chính qua tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và số lượng giao dịch trên Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia; về tác động tổng hợp, có 04 tiêu chí, phản ánh vị thế quốc gia qua các chỉ số toàn cầu: Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chỉ số An toàn thông tin mạng toàn cầu; Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) và Chỉ số Phát triển con người (HDI).

Theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg, Bộ KH&CN là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính

toán, tổ chức đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo Thủ tướng định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Các Bộ, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ để thu thập dữ liệu, gửi kết quả về Bộ KH&CN trước ngày 15/4 hằng năm. Đồng thời, vận dụng Bộ tiêu chí ban hành theo Quyết định này để đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Việc ban hành Bộ tiêu chí theo Quyết định 2244/QĐ-TTg thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của Việt Nam trong giai đoạn mới.

■ *L.T.M*

BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG, HẠ TẦNG SỐ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Nhằm tạo nền tảng hạ tầng hiện đại, đồng bộ phục vụ mục tiêu xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, ngày 02/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 3004/QĐ-BKH&CN về Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số phục vụ phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Kế hoạch được ban hành nhằm cụ thể hóa các chủ trương và định hướng của Chính phủ về phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông hiện đại, đáp ứng yêu cầu hình thành và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng. Theo đó, hạ tầng số được xác định là nền tảng trọng yếu của một trung tâm tài chính quốc tế hiện đại, bao gồm bốn thành phần chính: hạ tầng viễn thông và Internet, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý - số và hạ tầng tiện ích số. Hệ thống hạ tầng này sẽ

được phát triển tương đương nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới, triển khai đồng bộ cùng các hạ tầng thiết yếu khác như giao thông, logistic, năng lượng, chiếu sáng và công trình ngầm, bảo đảm tiêu chí “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

Theo Kế hoạch, hạ tầng viễn thông và hạ tầng số sẽ được triển khai song song với quá trình xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng, hướng tới các mục tiêu cụ thể sau: Phủ sóng 5G toàn bộ khu vực xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, sẵn sàng cho thử nghiệm mạng di động 6G; bảo đảm 100% người sử dụng tại Trung tâm tài chính quốc tế có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s, an toàn và ổn định; triển khai tối thiểu một tuyến cáp quang biển quốc tế mới với trạm cập bờ tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Thành phố Đà Nẵng; đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn xanh (PUE < 1,4), hỗ trợ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tính toán hiệu năng cao (HPC); xây dựng mạng blockchain tại Thành phố Đà Nẵng phục vụ thử nghiệm các sản phẩm tài sản số.

Để bảo đảm triển khai hiệu quả, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ thành lập Tổ công tác chuyên trách, gồm đại diện các cơ quan điều hành, giám sát Trung tâm tài chính quốc tế và Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng. Tổ công tác có nhiệm vụ điều phối, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai; đồng thời, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện, định kỳ báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

Việc ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông và hạ tầng số là bước đi chiến lược và mang tính nền tảng, góp phần xây dựng năng lực số quốc gia, thúc đẩy phát triển Trung

tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành điểm đến tài chính hàng đầu khu vực và thế giới. ■ *P.Loan*

TRIỂN KHAI HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THAM GIA PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ SỐ MỚI TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ THEO HÌNH THỨC HỢP TÁC CÔNG TƯ

Ngày 04/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 3037/QĐ-BKHCN về việc triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). Đây là bước cụ thể hóa các mục tiêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ xác định hợp tác công tư (PPP) là phương thức trọng tâm để huy động tối đa nguồn lực xã hội, đặc biệt từ khu vực doanh nghiệp công nghệ, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Bộ Khoa học và Công nghệ khẳng định sẽ lấy doanh nghiệp làm trung tâm, khuyến khích doanh nghiệp chủ động đề xuất, đầu tư, nghiên cứu và phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới.

Để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung hoàn thiện thể chế và hướng dẫn nghiệp vụ thông qua việc ban hành văn bản hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt dự án PPP; xây dựng bộ tiêu chí, quy trình mẫu và danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ ưu tiên áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro. Thiết lập cổng thông tin về PPP khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, nộp hồ sơ dự án trực tuyến, kết nối chuyên gia và đơn vị nghiên cứu. Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp thông qua các giải pháp như: Ưu tiên bố trí vốn nhà nước lên đến 70%

tổng mức đầu tư; hướng dẫn thủ tục hưởng ưu đãi thuế (chi phí R&D được tính gấp đôi); hỗ trợ tiếp cận hạ tầng, dữ liệu nghiên cứu và rút ngắn thủ tục thẩm định - phê duyệt dự án chỉ còn tối đa 12 ngày làm việc... Cùng với đó, Bộ cũng yêu cầu các cơ quan, viện, trường, đơn vị sự nghiệp trực thuộc chủ động liên kết, chia sẻ tài sản công (phòng thí nghiệm, thiết bị, dữ liệu) để hợp tác với doanh nghiệp trong các dự án PPP.

Thực hiện Quyết định số 3037/QĐ-BKHCN, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản gửi các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn. Sở đề nghị các đơn vị tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch của Bộ, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên cũng khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ chủ động đề xuất ý tưởng, mô hình hợp tác, dự án đầu tư PPP có tính khả thi, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; đồng thời phối hợp với các viện, trường, cơ quan quản lý để hình thành các dự án ứng dụng và dịch vụ số mới.

Đây được xem là cơ hội lớn để các doanh nghiệp địa phương tiếp cận chính sách hỗ trợ mới của Bộ Khoa học và Công nghệ, khai thác thế mạnh địa phương, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động, đóng góp vào mục tiêu chuyển đổi số quốc gia.

■ *T.Th*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH THÔNG TƯ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN HẠT NHÂN

Ngày 06/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 20/2025/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2009/TT-BKHCN ngày 20/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn

hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2009/TT-BKHCN ngày 20/05/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá sơ bộ về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư như sau: Báo cáo đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân, Chủ đầu tư lập báo cáo đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân gồm các nội dung về địa điểm xây dựng, khu vực cấm dân cư, khu vực hạn chế dân cư, nhu cầu sử dụng đất và các nội dung khác theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 17 của Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân.

Khu vực cấm dân cư và khu vực hạn chế dân cư phải tuân thủ điều kiện sau đây nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của bức xạ ion hóa đối với cộng đồng dân cư: Khu vực cấm dân cư là khu vực bao quanh địa điểm nhà máy điện hạt nhân và bảo đảm đồng thời các yêu cầu sau đây: Liều hiệu dụng toàn thân của người đứng tại vị trí ranh giới ngoài khu vực cấm dân cư không vượt quá 0,1 mSv/năm trong điều kiện vận hành bình thường theo thiết kế; liều hiệu dụng toàn thân của người đứng tại vị trí ranh giới ngoài khu vực cấm dân cư không vượt quá 0,25 Sv (25 rem) và liều tương đương đối với tuyến giáp do I-131 không vượt quá 3 Sv (300 rem) trong thời gian 2 giờ sau khi xảy ra sự cố giả định. Khu vực hạn chế dân cư là khu vực bao quanh khu vực cấm dân cư mà một người ở ranh giới ngoài của khu vực này chịu tổng liều hiệu dụng toàn thân không vượt quá 0,25 Sv (25 rem) hoặc liều tương đương đối với tuyến giáp I-131 không vượt quá 3 Sv (300 rem) trong thời gian có đám mây phóng xạ giả định bay qua.

Chương trình tính toán trong phân tích an toàn về ảnh hưởng của bức xạ đối với cộng đồng dân cư được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 12/2015/TT-BKHCN ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân tích an toàn đối với nhà máy điện hạt nhân.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/10/2025, giao Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cùng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

■ D.C

QUY ĐỊNH VỀ THU THẬP, CẬP NHẬT, KẾT NỐI, CHIA SẺ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ngày 17/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thông tư không áp dụng với các thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Đối tượng áp dụng gồm: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện chức năng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn); Tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam; Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan đến việc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng dùng chung trên phạm vi toàn quốc, có các chức năng

chính: Thu thập và cập nhật dữ liệu; kết nối và chia sẻ; quản lý và khai thác dữ liệu; phổ biến thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm công khai, minh bạch, phục vụ nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau: Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam và kiến trúc Chính phủ số Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm chuẩn cơ sở dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật về công nghệ thông tin; tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin; khả năng mở rộng các trường dữ liệu trong thiết kế hệ thống; sẵn sàng ứng dụng công nghệ tiên tiến, công cụ thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu; bảo đảm hiệu năng cao, phản hồi nhanh, thời gian truy xuất dữ liệu đáp ứng điều kiện tải thông thường, hoạt động liên tục 24/7, có phương án sao lưu, phục hồi và dự phòng dữ liệu cùng giao diện thân thiện, đa thiết bị; có tính năng giám sát, nhật ký hệ thống, tài liệu hướng dẫn sử dụng; tuân thủ quy định về an toàn, an ninh thông tin; có phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu và khôi phục hệ thống khi xảy ra sự cố; tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hằng năm, thường xuyên nâng cấp và hoàn thiện các biện pháp bảo mật; thực hiện phân quyền truy cập theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, phục vụ công tác quản lý, điều hành, xây dựng chính sách, thanh tra, kiểm tra, và cung cấp thông tin khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; việc chia sẻ dữ liệu phải đúng phạm vi, thời hạn, phương thức, định dạng dữ liệu, bảo đảm đúng yêu cầu, mục đích sử dụng; đồng thời tuân thủ quy định của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN có

hiệu lực từ ngày 17/10/2025. Bộ Khoa học và Công nghệ giao cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ tổ chức triển khai và hướng dẫn thi hành Thông tư này.

■ **T.N**

**QUY ĐỊNH KIỂM TOÁN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI
CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ VÀ DỊCH VỤ TIN CẬY**

Ngày 06/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 19/2025/TT-BKHCN quy định kiểm toán kỹ thuật đối với chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy. Thông tư hướng dẫn chi tiết khoản 2 Điều 27 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Đối tượng áp dụng gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động kiểm toán kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, quy trình cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử bảo đảm an toàn, chữ ký số, chứng thư chữ ký số và các dịch vụ tin cậy. Các cơ quan, tổ chức tạo lập, sử dụng chữ ký điện tử bảo đảm an toàn được chủ động thực hiện kiểm toán kỹ thuật để đánh giá hệ thống thông tin và quy trình cung cấp dịch vụ.

Theo Thông tư, tổ chức kiểm toán kỹ thuật có trách nhiệm thu thập thông tin nhằm xây dựng kế hoạch kiểm toán phù hợp với quy mô và tình hình thực tế của tổ chức được kiểm toán. Các thông tin cần thu thập gồm: Thông tin chi tiết của tổ chức được kiểm toán kỹ thuật; quy chế chứng thực và chính sách chứng thư chữ ký điện tử; quy trình vận hành và kiểm soát; tài liệu kỹ thuật về hệ thống thông tin; các điều khoản giao kết với khách hàng; hợp đồng, thỏa thuận với bên thứ ba (nếu có); tài liệu, hồ sơ chứng minh về tuân thủ hoạt động như nhật ký hệ thống, nhật ký vận hành và các báo cáo liên quan phục vụ kiểm toán kỹ thuật. Thời hạn của mỗi cuộc kiểm toán kỹ thuật được tính từ

ngày bắt đầu thực hiện đánh giá thông tin thu thập tới ngày ban hành báo cáo kiểm toán kỹ thuật; không quá 06 tháng. Trường hợp cần thời gian khắc phục, hai bên có thể thống nhất kéo dài tối đa 45 ngày để hoàn tất việc kiểm toán.

Thông tư cũng quy định rõ trách nhiệm của Tổ chức kiểm toán kỹ thuật, Tổ chức được kiểm toán kỹ thuật, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia trong việc triển khai công tác kiểm toán kỹ thuật. Trong đó, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia được giao làm đầu mối tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trình chỉ định tổ chức kiểm toán kỹ thuật. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia được giao là đơn vị tiếp nhận báo cáo kiểm toán kỹ thuật từ các tổ chức được kiểm toán kỹ thuật; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ tin cậy.

Thông tư số 19/2025/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy có hiệu lực, các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đã được cấp phép theo Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số phải lập kế hoạch và hoàn thành việc kiểm toán kỹ thuật lần đầu.

Thông tư 19/2025/TT-BKHCN là một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường an toàn, minh bạch và tin cậy cho các dịch vụ chữ ký điện tử, góp phần thúc đẩy kinh tế số và giao dịch điện tử an toàn tại Việt Nam.

■ **NTH**

**QUY ĐỊNH ĐỊNH DẠNG THÔNG TIN TRÊN
CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ**

Ngày 04/11/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 28/2025/TT-BKHCN về việc quy định định

dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số.

Thông tư áp dụng đối với tổ chức và cá nhân liên quan đến chữ ký số và dịch vụ tin cậy tại Việt Nam, bao gồm: tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia; tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy; tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài đề nghị công nhận tại Việt Nam; tổ chức, các nhân phát triển ứng dụng sử dụng chữ ký số, giải pháp cho dịch vụ tin cậy; cùng với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động này.

Thông tư này gồm 3 điều và 5 phụ lục kỹ thuật, quy định chi tiết định dạng dữ liệu trên chứng thư chữ ký số cho từng loại dịch vụ, cụ thể: Phụ lục 1: Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; Phụ lục 2: Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian; Phụ lục 3: Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu; Phụ lục 4: Định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số công cộng; Phụ lục 5: Thông tin về các chứng thư chữ ký số gốc tin cậy.

Thông tư 28/2025/TT-BKHCN có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đang hoạt động hợp pháp, trừ trường hợp lựa chọn áp dụng sớm, phải hoàn thành việc rà soát và cập nhật định dạng thông tin chứng thư trong vòng 02 năm kể từ ngày Nghị định số 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ (ban hành ngày 21/02/2025, quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy) có hiệu lực, để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật mới.

Việc ban hành Thông tư số 28/2025/TT-BKHCN là bước đi quan trọng trong việc hoàn thiện hạ tầng pháp lý và kỹ thuật cho các dịch vụ tin cậy, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng niềm tin số quốc gia. Thông tư góp phần nâng cao tính minh bạch, an toàn

và khả năng liên thông trong việc sử dụng chữ ký số, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số toàn diện. ■ N.M

TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2025/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Ngày 20/10, đồng chí Nguyễn Thanh Bình – Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên đã ký ban hành Văn bản số 4445/UBND-KGVX về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 01/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đã và đang triển khai thuê hoặc mua dịch vụ kênh truyền theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục duy trì thực hiện đến hết ngày 31/12/2026; đồng thời chủ động sử dụng nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp để triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm tính liên tục và ổn định của hệ thống mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị cần phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương và Ban Cơ yếu Chính phủ để thực hiện việc kết nối, sử dụng các ứng dụng và nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định tại Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg, bảo đảm an toàn, bảo mật và thống nhất trong toàn hệ thống.

Việc triển khai Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg được đánh giá là bước quan trọng trong việc hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. ■ H.Q

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GOOGLE AI STUDIO: XÂY DỰNG TRỢ LÝ ẢO CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

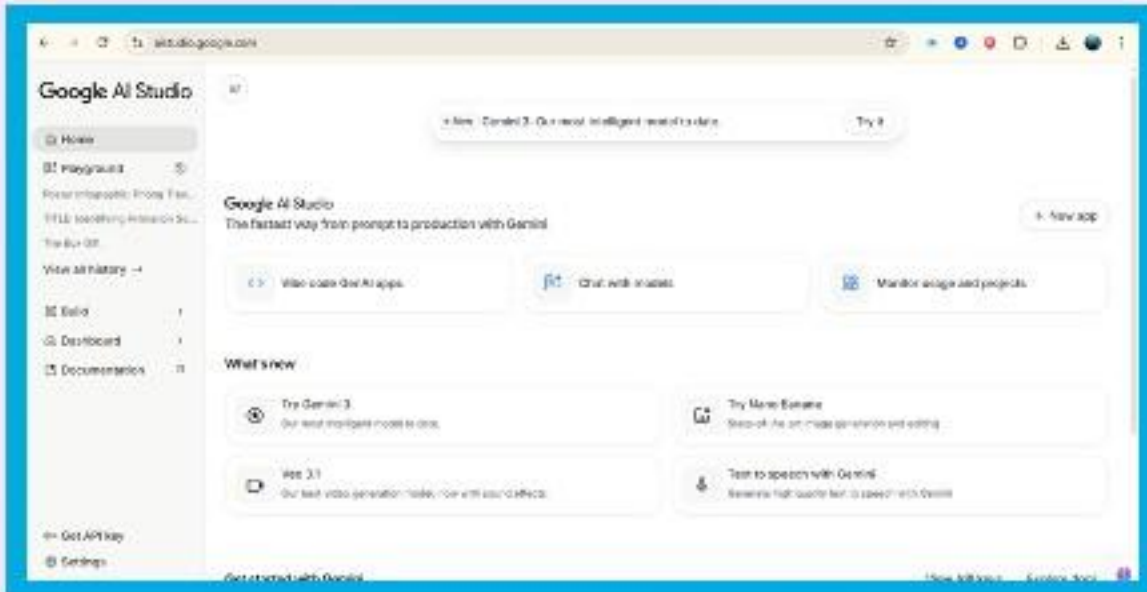
■ *Bê Viết Khuyến*

Google AI Studio là môi trường phát triển nhanh giúp bạn "dạy" trí tuệ nhân tạo (cụ thể là mô hình Gemini) thực hiện các tác vụ cụ thể mà không cần phải biết lập trình phức tạp. Đây là công cụ rất hữu ích cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng để tăng năng suất xử lý công việc. Sau đây tôi xin hướng dẫn các bạn cách thức sử dụng công cụ này.

Bước 1: Truy cập

- Truy cập địa chỉ: aistudio.google.com
- Đăng nhập bằng tài khoản Google (Gmail).

Bước 2: Làm quen giao diện chính



Giao diện rất trực quan, bao gồm 2 khu vực chính:

- **Cột bên trái (Menu):** Nơi tạo mới (Build) và lưu trữ các dự án (View all history), Setting: Cấu hình ứng dụng, Dashboard, Documentation...
- **Cột giữa (Khu vực làm việc):** Nơi bạn nhập lệnh (Prompt) và xem kết quả.

Bước 3: Tạo ứng dụng (Chẳng hạn "Trợ lý Soạn thảo Văn bản Hành chính")

Đây là nhu cầu thiết thực nhất. Chúng ta sẽ tạo một AI chuyên soạn thảo công văn, tờ trình đúng chuẩn thể thức văn bản Nhà nước, ấn vào menu Build để bắt đầu tạo mới.

Bước 4: Thiết lập System Instructions (Chỉ dẫn hệ thống)

Đây là "bộ não" quy định vai trò của AI. Tại ô System Instructions, bạn hãy nhập đoạn lệnh sau:

"Bạn là một Chuyên viên cao cấp với 20 năm kinh nghiệm trong hệ thống hành chính công Việt Nam. Nhiệm vụ của bạn là soạn thảo, rà soát và chỉnh sửa các văn bản hành chính (Công văn, Tờ trình, Quyết định, Báo cáo)."



Yêu cầu bắt buộc:

1. Tuân thủ tuyệt đối Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.
2. Văn phong: Trang trọng, rõ ràng, súc tích, đúng chuẩn mực chính trị.
3. Không sử dụng từ ngữ địa phương, từ lóng.
4. Cấu trúc văn bản phải đầy đủ: Quốc hiệu, Tiêu ngữ, Kính gửi, Nội dung, Nơi nhận."

Bước 5: Thử nghiệm (Testing)

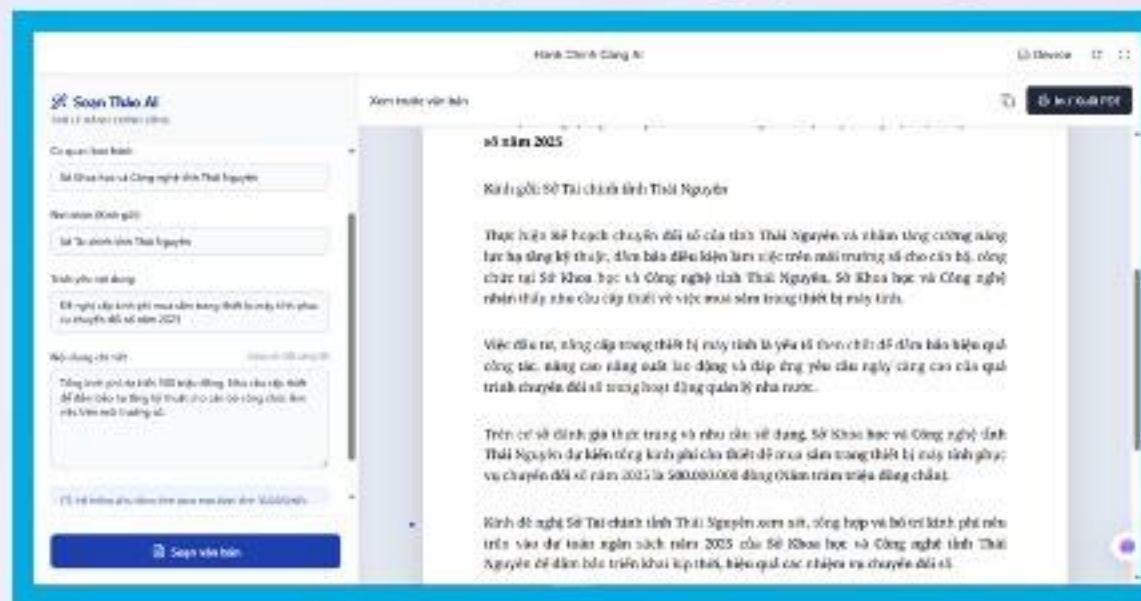
Tại khung **Chat prompt**, bạn nhập yêu cầu cụ thể.

Ví dụ nhập vào:

"Soạn giúp tôi một Công văn gửi Sở Tài chính về việc đề nghị cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị máy tính phục vụ chuyển đổi số năm 2025. Tổng kinh phí dự kiến 500 triệu đồng."

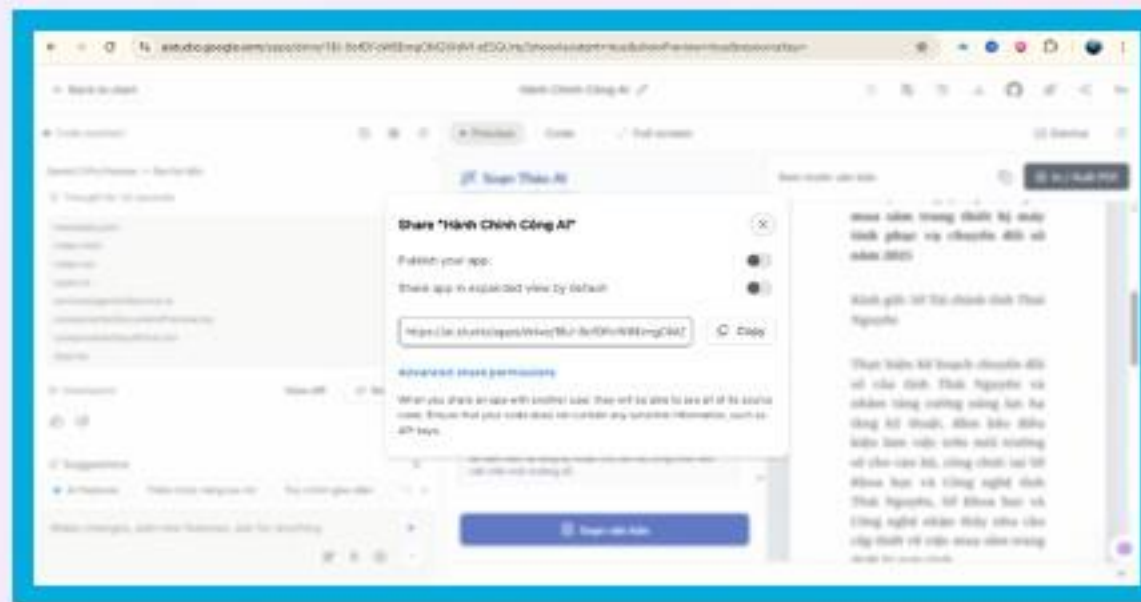
Kết quả AI trả về:

AI sẽ tạo ra một mẫu công văn hoàn chỉnh với đầy đủ Quốc hiệu, Tiêu ngữ, phần "Kính gửi", lý do, căn cứ pháp lý và kiến nghị, chừa chỗ trống (...) cho các thông tin cụ thể như số công văn, ngày tháng.



Bước 6: Chia sẻ ứng dụng (share app)

Sao chép link app để chia sẻ hoặc chia sẻ bằng API để gắn vào các ứng dụng khác để sử dụng App.



ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU ...

(Tiếp theo trang 26)

vụ quy hoạch và xây dựng mô hình phát triển cây na tại xã Bạch Thông. Sở cũng ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu và chính quyền địa phương trong việc phối hợp cung cấp thông tin, tạo điều kiện triển khai nhiệm vụ thuận lợi.

Trong giai đoạn tiếp theo, Sở Khoa

học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên đề nghị đơn vị chủ trì tiếp tục hoàn thiện các nội dung nghiên cứu, đặc biệt là xây dựng mô hình trình diễn quy mô phù hợp; chuyển giao quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật tổng hợp. Mục tiêu là nâng cao giá trị sản xuất, đa dạng hóa cây trồng đặc trưng và từng bước đưa cây na trở thành cây chủ lực trong phát triển nông nghiệp hàng hóa tại địa phương.



Đồng chí Vũ Hải Quân - Thứ trưởng Thường trực Bộ KH&CN; Đồng chí Vương Quốc Tuấn - Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên cùng các Đại biểu tham quan gian hàng của Viettel tại Hội nghị triển khai kế hoạch thí điểm hỗ trợ cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số tại tỉnh Thái Nguyên

Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Thái Nguyên và đại diện các đơn vị, doanh nghiệp ký thỏa thuận hợp tác 4 bên triển khai thí điểm hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh



Đồng chí Nguyễn Thị Thủy - Phó Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên cùng Lãnh đạo Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm thăm mô hình sản xuất giống bí đỏ Mật sao 2 an toàn theo VietGAP tại Thái Nguyên



TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: TDP Trường Thịnh, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (0208) 3501260

Website: <http://ict.thainguyen.gov.vn>

Fax: (0208) 3658111

Email: ict@thainguyen.gov.vn

1.

Khai thác và ứng dụng các công nghệ số, công nghệ thông tin và dữ liệu; thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn

2.

Triển khai, tích hợp, chia sẻ, khai thác các dữ liệu dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong các cơ quan của tỉnh

3.

Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý

4.

Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giáo dục và đào tạo, sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của xã hội trong lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

5.

Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhân sự làm công tác tham mưu, thực thi chuyên môn về chuyển đổi số, nhân sự sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh

6.

Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về chuyển đổi số, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh,...

